

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG APP I-BOARD

Mục lục

B. GIAO DỊCH	3
1. Tải App I-Board	3
2. Đăng nhập	4
3. Đặt lệnh	6
a. Các cách Đặt lệnh	6
b. Các màn hình Đặt lệnh và thao tác	8
c. Đặt lệnh điều kiện phá sinh	12
d. Đặt lệnh Trái phiếu SBond	20
4. Sổ lệnh	26
a. Kiểm tra sổ lệnh	26
b. Hủy lệnh	29
c. Sửa lệnh	31
5. Danh mục chứng khoán	32
a. Tra cứu danh mục chứng khoán	32
b. Đặt bán chứng khoán trên danh mục	34
c. Đảo chiều vị thế phá sinh trên danh mục	37
d. Đóng vị thế phá sinh với lệnh điều kiện trên danh mục	38
C. CÁC TÍNH NĂNG TRÊN BẢNG GIÁ VÀ WATCHLIST	39
1. Xem chart, Price depth, Lịch sử khớp lệnh	39
2. Xem hồ sơ doanh nghiệp	42
3. Chuyển sang dạng màn hình bảng giá ngang	43
4. Xem bảng giá trên các sàn khác nhau	44
5. Xem Top Stock	45
D. WATCHLIST	47
1. Tạo Watchlist	47
2. Add mã vào watchlist	49
3. Sửa Watchlist	52
4. Quản lý Watchlist	57
E. CÁC TÍNH NĂNG KHÁC	61
1. Cài đặt Cảnh báo	61
2. Cài đặt Đặt lệnh nhanh, lưu PIN	65
3. Cài đặt chế độ Xác nhận lệnh	67

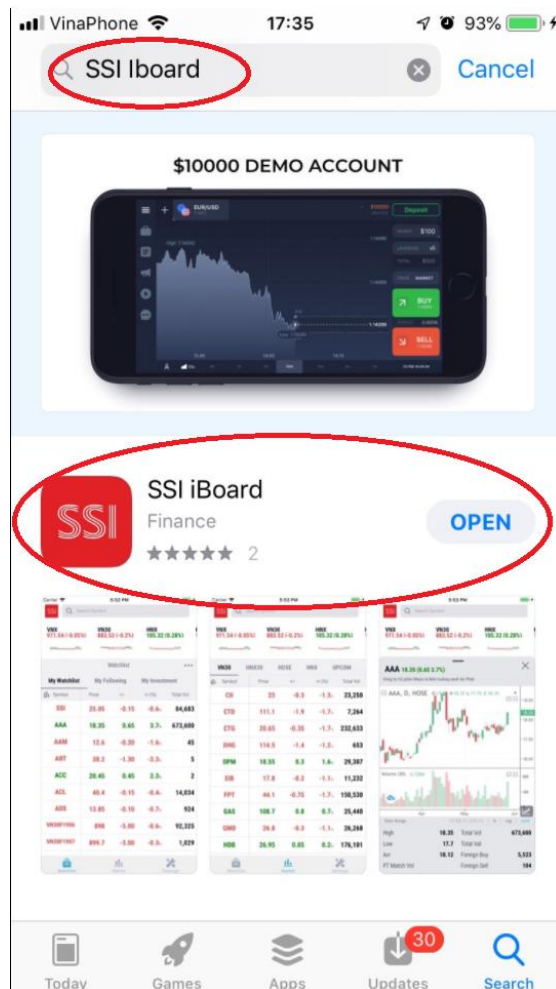
4. Cài đặt Ngôn ngữ, layout, Các cột hiển thị trên bảng giá.....	68
---	-----------

B. GIAO DỊCH

1. Tải App I-Board

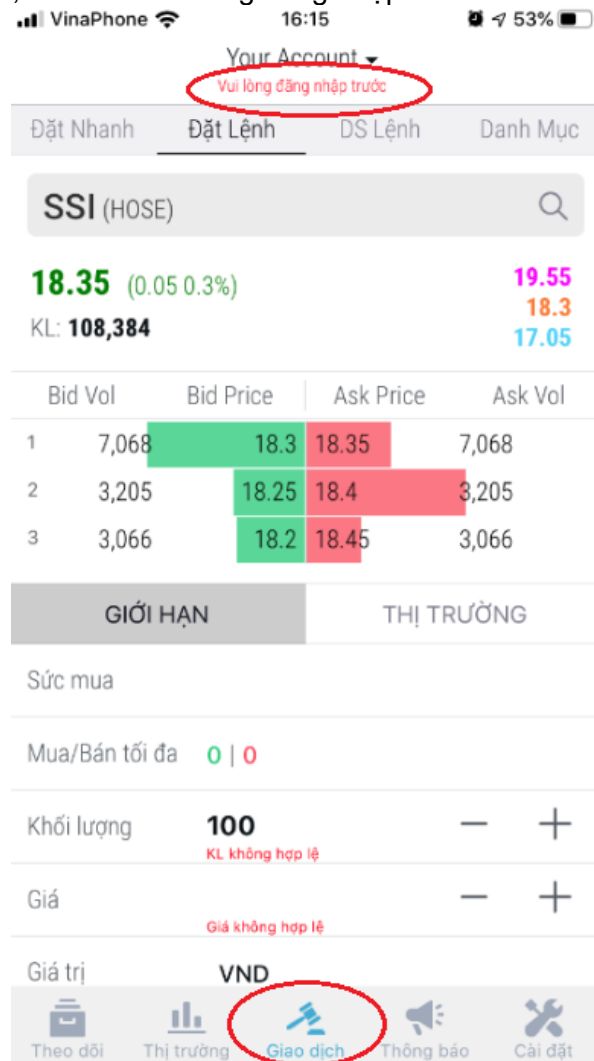
Để tải App I-Board, Khách hàng vào App Store/CH Play, search từ khóa SSI Iboard để tải về

Lưu ý: Để tải được App I-Board, KH phải sử dụng phiên bản iOS 9 hoặc Android 7 trở lên.

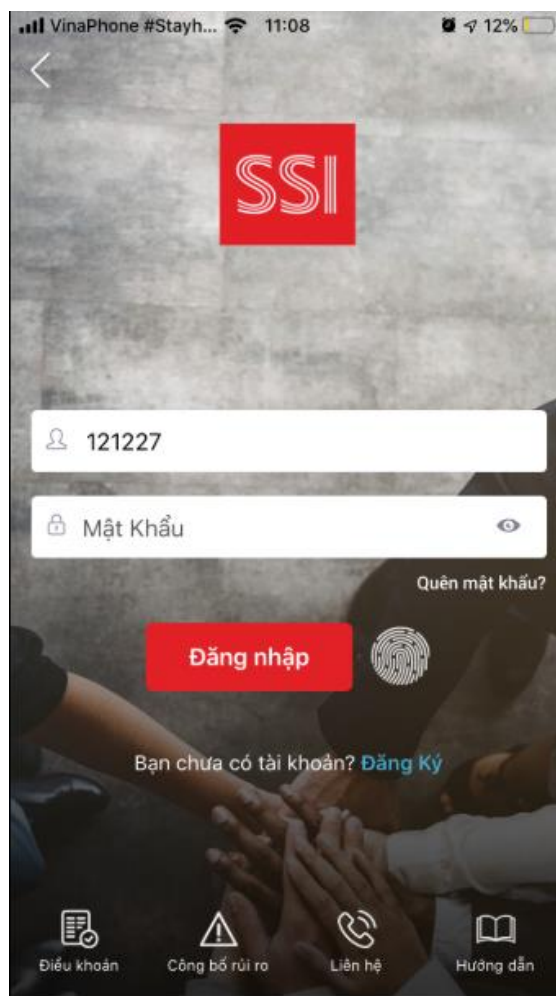


2. Đăng nhập

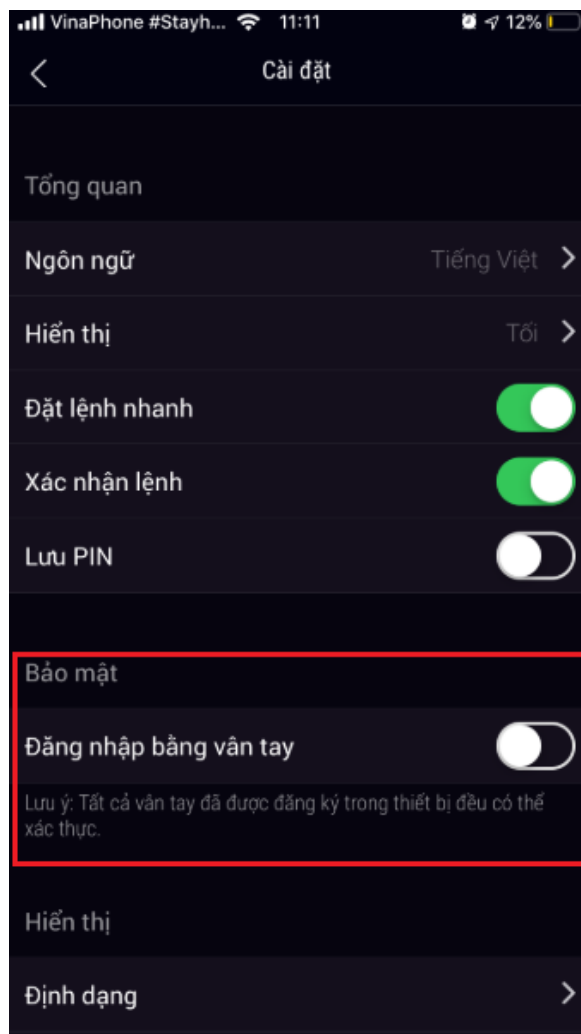
- Bước 1: Chọn tab Giao dịch, click vào Vui lòng đăng nhập trước



- Bước 2: Điền thông tin Số TK, mật khẩu đăng nhập



- Bước 3: Để đăng nhập bằng FaceID hoặc TouchID, khách hàng cần cài đặt tính năng Đăng nhập bằng khuôn mặt/vân tay ở mục Cài đặt trước



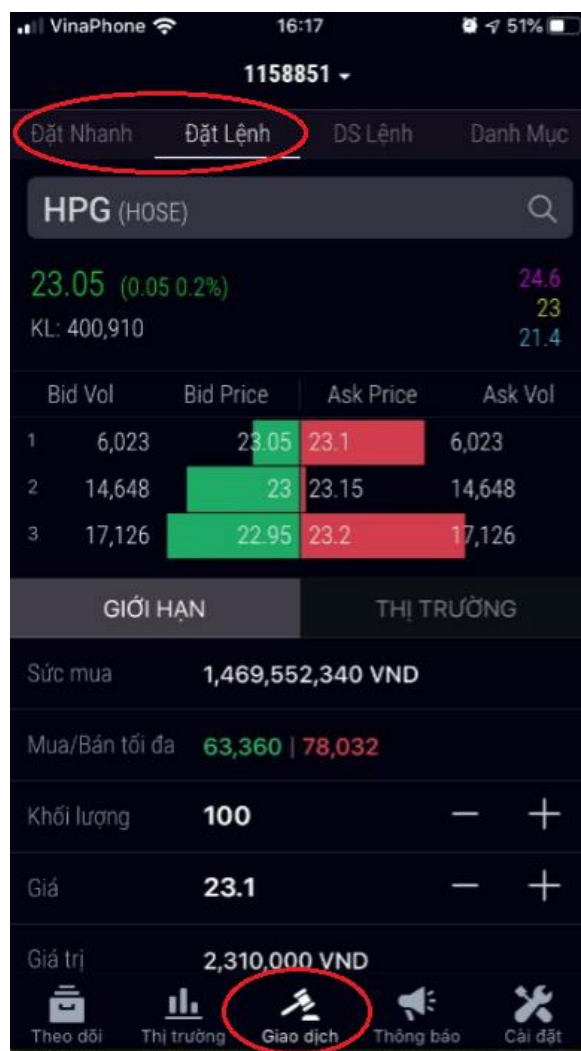
3. Đặt lệnh

a. Các cách Đặt lệnh

- Để vào màn hình đặt lệnh, KH có 2 cách:
 - Cách 1: Vào từ bảng giá/watchlist
 - Bước 1: Click vào mã chứng khoán trên bảng giá/watchlist
 - Bước 2: Click vào nút Mua/Bán trên màn hình thông tin chi tiết của mã CK, hệ thống sẽ chuyển sang màn hình Đặt lệnh (Đặt lệnh nhanh hay thường sẽ tùy thuộc vào cài đặt của KH trong tab Cài đặt)

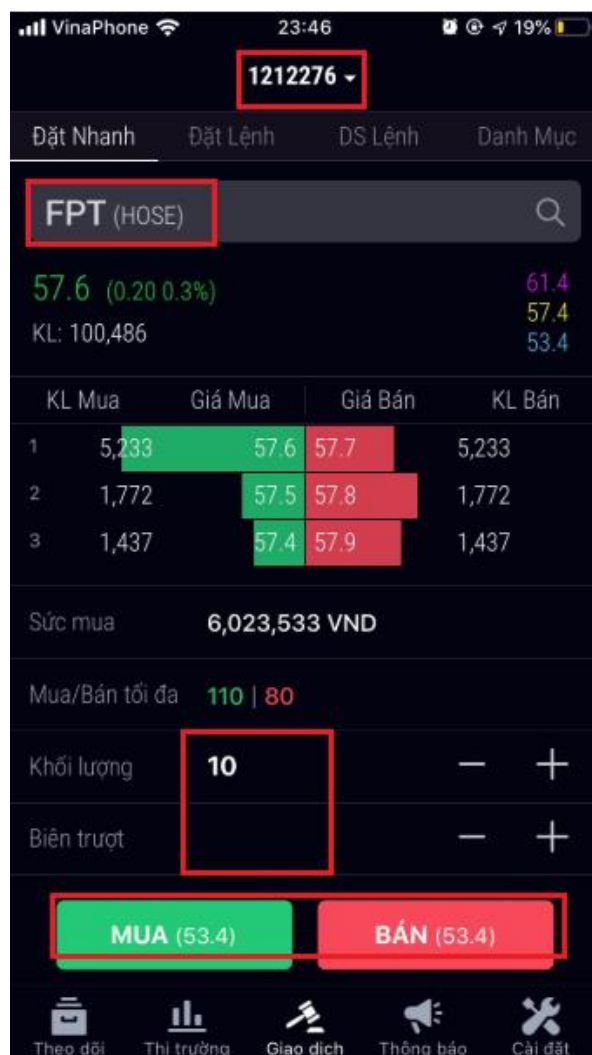


- Cách 2: Vào tab Giao dịch > Chọn Đặt nhanh hoặc Đặt lệnh (tùy theo nhu cầu sử dụng của KH)

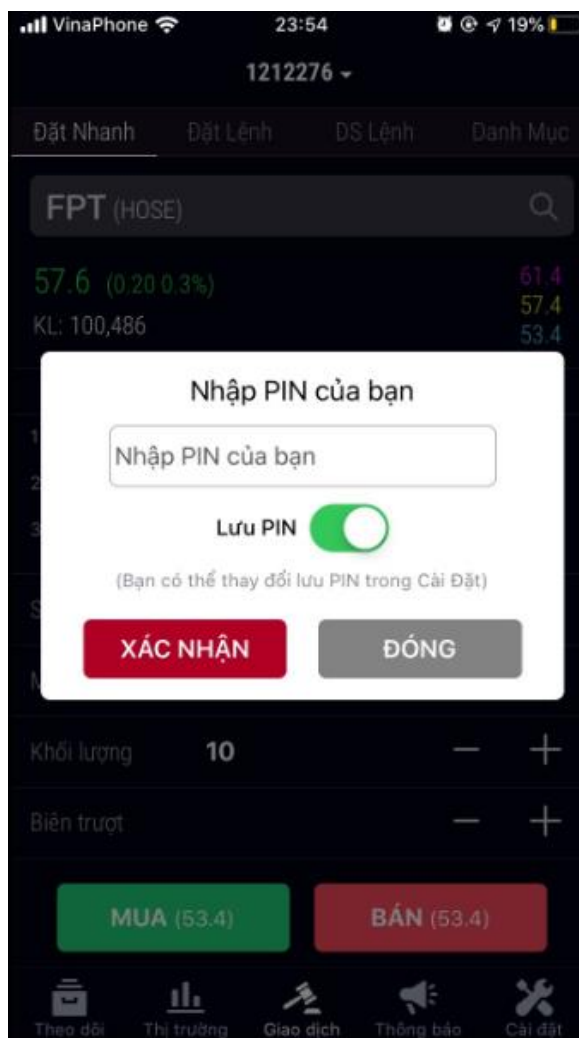
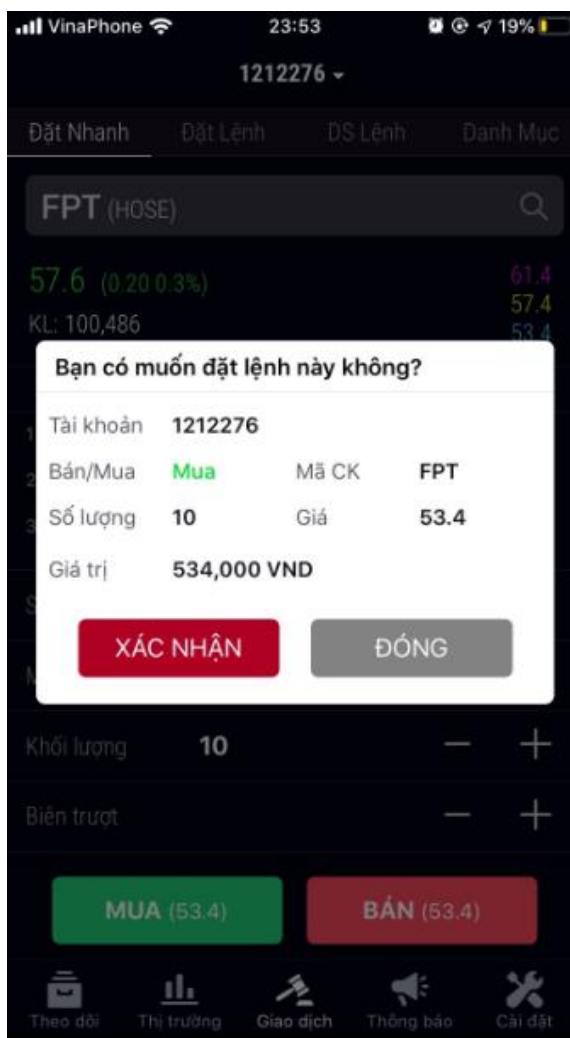


b. Các màn hình Đặt lệnh và thao tác

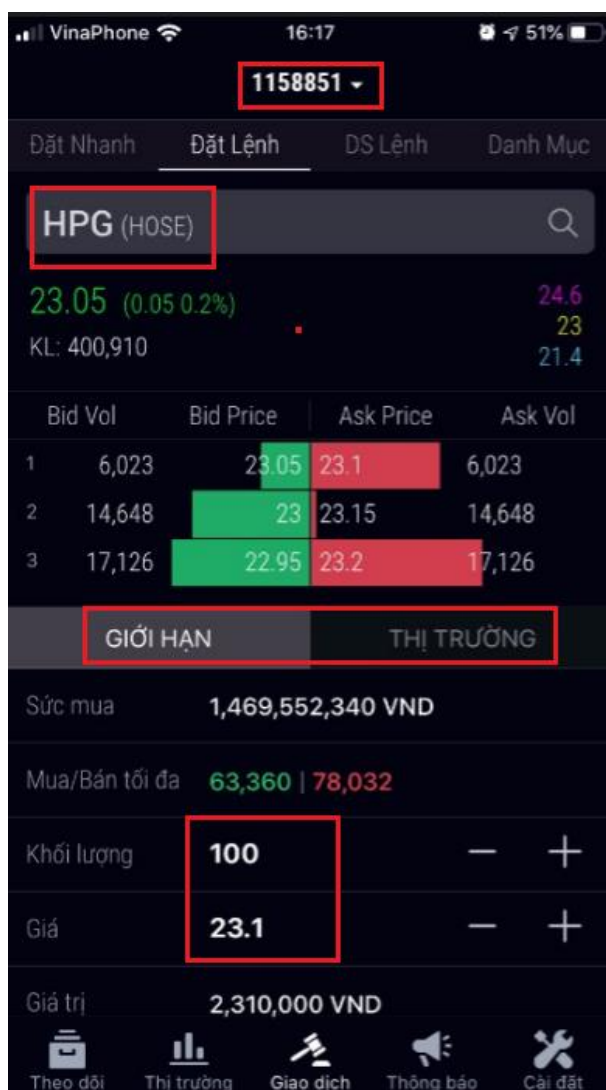
- Có 2 loại màn hình Đặt lệnh: Đặt lệnh thường và Đặt lệnh nhanh
- Màn hình Đặt nhanh
 - Đây là màn hình giúp Khách hàng mua/bán theo mức giá chờ khớp tốt nhất trên thị trường
 - Bước 1: Chọn Số TK, Mã CK (hệ thống fill sẵn mã CK theo lựa chọn của KH từ watchlist/bảng giá, KH có thể chọn lại nếu có nhu cầu)
 - Bước 2: Điền Khối lượng, Biên trượt (nếu cần). Giá mua/bán hiển thị ở trong nút Mua/Bán
 - Bước 3: Click nút Mua/Bán



- Bước 4: Click xác nhận và điền mã PIN (nếu KH chưa chọn lưu mã PIN) để gửi lệnh



- Màn hình Đặt lệnh
 - Đây là màn hình giúp Khách hàng đặt lệnh với mức giá nhất định và hỗ trợ đặt lệnh thị trường (ATO, ATC, MP, MOK, MAK, MTL, PLO)
 - Bước 1: Chọn số TK, mã CK (hệ thống fill sẵn mã CK theo lựa chọn của KH từ watchlist/bảng giá, KH có thể chọn lại nếu có nhu cầu), tab Giới hạn/Thị trường
 - Bước 2: Chọn tab Giới hạn hoặc Thị trường, tùy theo lệnh KH cần đặt
 - Bước 3: Điền Khối lượng, Giá



- Bước 4: Click nút Mua/Bán



- Bước 5: Click xác nhận và điền mã PIN (nếu KH chưa chọn lưu mã PIN) để gửi lệnh

c. Đặt lệnh điều kiện phái sinh

Bước 1: Mở tab Giao dịch để đặt lệnh điều kiện

Khách hàng click vào tab Giao dịch bên dưới > Chọn Điều kiện

Lưu ý: tab này chỉ hỗ trợ cho các mã Phái sinh.



Bước 2: Điền các thông tin Giá, Khối lượng, và các điều kiện riêng của từng lệnh điều kiện

Hiện SSI đang hỗ trợ 6 loại lệnh điều kiện phái sinh trên App SSI iBoard: Up, Down, T.Up, T.Down, OCO, BullBear

- Lệnh Up:

- Là lệnh điều kiện đặt chờ mà mức giá đặt lệnh (Order Price) và giá kích hoạt (Trigger Price) được xác định trước. Khi giá thị trường tăng đến hoặc vượt cao hơn giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt và gửi vào sàn giao dịch với mức giá do khách hàng đặt.
- Các trường đặt lệnh:
 - (1) Khối lượng
 - (2) Giá đặt: lệnh sẽ được gửi vào sàn với giá này
 - (3) Loại Điều kiện: Up
 - (4) Giá kích hoạt: lệnh đặt sẽ được kích hoạt khi giá thị trường chạm hoặc vượt cao hơn giá này.

Lưu ý:

- ✓ Giá kích hoạt phải > giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh

9:59

0000758

Đặt Nhanh
Đặt Lệnh
DS Lệnh
Danh Mục

VN30F2006

793 (0.01 1.3%)
837.7
782.9
728.1

KL: 49,595

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	34	792.9	793	29
2	105	792.8	793.2	18
3	90	792.6	793.3	12

GIỚI HẠN
THỊ TRƯỜNG
ĐIỀU KIỆN

Sức mua 204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa 22 | 74

Khối lượng
1

Giá
793

Loại lệnh
Up

Giá kích hoạt
793.5

MUA
BÁN

Theo dõi
Thị trường
Giao dịch
Thông báo
Trái Phiếu

- Lệnh Down:

- Là lệnh điều kiện đặt chờ mà mức giá đặt lệnh (Order Price) và giá kích hoạt (Trigger Price) được xác định trước. Khi giá thị trường giảm đến hoặc cắt xuống thấp hơn giá kích hoạt thì lệnh sẽ được kích hoạt và gửi vào sàn giao dịch với mức giá do khách hàng đặt.
- Các trường đặt lệnh:
 - Khối lượng
 - Giá đặt: lệnh sẽ được gửi vào sàn với giá này
 - Loại Điều kiện: Down
 - Giá kích hoạt: lệnh đặt sẽ được kích hoạt khi giá thị trường chạm hoặc cắt xuống thấp hơn giá này. Lưu ý:
 - ✓ Giá kích hoạt phải < giá thị trường tại thời điểm đặt lệnh

9:59

0000758

Đặt Nhanh
Đặt Lệnh
DS Lệnh
Danh Mục

VN30F2006

793.1 (0.01 1.3%)
837.7
782.9
728.1

KL: 49,809

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	24	793.2	793.3	1
2	116	793	793.4	2
3	5	792.9	793.5	11

GIỚI HẠN
THỊ TRƯỜNG
ĐIỀU KIỆN

Sức mua
204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa
22 | 74

Khối lượng
1
-
+

Giá
792.9
-
+

Loại lệnh
Down
v

Giá kích hoạt
789.5
-
+

MUA
BÁN

Theo dõi
Thị trường
Giao dịch
Thông báo
Trái Phiếu

- Lệnh OCO:

- Là lệnh đóng vị thế với giá kỳ vọng kết hợp cùng lệnh cắt lỗ, lệnh OCO thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở
- Lệnh OCO bao gồm các thông tin:
 - ✓ **Giá đặt:** Là giá chốt lãi kì vọng để đóng vị thế.
 - ✓ **Giá kích hoạt:** Là mức giá kích hoạt lệnh cắt lỗ khách hàng xác định trước. Khi giá thị trường chạm giá kích hoạt, lệnh OCO sẽ tự động sửa mức giá đặt đang trên sàn từ giá chốt lãi sang giá cắt lỗ, tức chuyển từ lệnh chốt lời sang lệnh cắt lỗ
 - ✓ **Biên trượt:** Là khoảng cách tăng/giảm tính trên giá kích hoạt lệnh cắt lỗ đã thiết lập, để điều chỉnh giá đặt lệnh cắt lỗ giúp tăng khả năng khớp lệnh. Nếu biên trượt = 0 thì lệnh cắt lỗ sẽ được gửi vào sàn tại chính giá kích hoạt.
 - ✓ **Giá cắt lỗ:**

Nếu lệnh OCO là Mua: Giá cắt lỗ = Giá kích hoạt + Biên trượt, Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi Giá thị trường $\geq$ giá kích hoạt

Nếu lệnh OCO là Bán: Giá cắt lỗ = Giá kích hoạt - Biên trượt, Lệnh cắt lỗ được kích hoạt khi Giá thị trường $\leq$ giá kích hoạt.

- Các trường đặt lệnh
 - (1) Khối lượng
 - (2) Giá đặt: là giá chốt lời kỳ vọng
 - (3) Loại điều kiện: OCO
 - (4) Giá kích hoạt: là giá kích hoạt lệnh cắt lỗ
 - (5) Biên trượt

9:57 0000758

Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh Danh Mục

VN30F2006

792.5 (0.01 1.2%) 837.7
782.9
KL: 48,558 728.1

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	30	792.6	792.7	9
2	16	792.5	792.8	71
3	66	792.4	792.9	30

GIỚI HẠN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU KIỆN

Sức mua 204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa 22 | 74

Khối lượng 1 — +

Giá 793.2 — +

Loại lệnh OCO ▾

Giá kích hoạt 790 — +

Biên trượt 0.1 — +

MUA BÁN

Theo dõi Thị trường Giao dịch Thông báo Trái Phiếu

- Lệnh BullBear:

- Là lệnh mở mới vị thế kết hợp cùng lệnh đóng vị thế để chốt lãi kỳ vọng và lệnh cắt lỗ. Theo đó lệnh Bull & Bear được hiểu là một tổ hợp lệnh bao gồm 3 lệnh:
 - (1) lệnh giới hạn Mua/Bán (lệnh gốc) để mở mới vị thế
 - (2) 1 lệnh giới hạn để đóng vị thế mở ở mức giá chốt lãi kỳ vọng
 - (3) 1 lệnh cắt lỗ trong trường hợp giá thị trường có diễn biến xấu.
- Lệnh Bull Bear hay lệnh gốc (1) khớp hết hoàn toàn, lệnh OCO (là tổ hợp lệnh (2) và (3)) để đóng vị thế chốt lãi hoặc cắt lỗ sẽ tự động được sinh ra.
- Các trường đặt lệnh
 - (1) Khối lượng
 - (2) Giá đặt: là giá đặt lệnh để mở mới vị thế
 - (3) Loại điều kiện: Bull Bear
 - (4) Khoảng lãi: là giá trị tuyệt đối giữa giá chốt lời kỳ vọng và giá đặt
 - (5) Khoảng lỗ: là giá trị tuyệt đối giữa giá cắt lỗ kỳ vọng và giá đặt
 - (6) Biên trượt: Là khoảng cách tăng/giảm tính trên giá cắt lỗ đã thiết lập, để điều chỉnh giá đặt lệnh cắt lỗ giúp tăng khả năng khớp lệnh

10:00

0000758

Đặt Nhanh

Đặt Lệnh

DS Lệnh

Danh Mục

792.3 (0.01 1.2%)

KL: 50,737

837.7

782.9

728.1

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	17	792.2	792.3	20
2	60	792.1	792.5	57
3	164	792	792.6	43

GIỚI HẠN

THỊ TRƯỜNG

ĐIỀU KIỆN

Sức mua 204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa 22 | 74

Khối lượng 1

Giá 792.6

Loại lệnh BullBear

Khoảng lãi 0.4

Khoảng lỗ 0.4

Biên trượt 0.1

MUA

BÁN

Theo dõi

Thị trường

Giao dịch

Thông báo

Trái Phiếu

- Lệnh T.Up:

- Là lệnh Mua với giá mua được tự động điều chỉnh trượt xuống bám sát xu thế giảm của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng giảm, giá kích hoạt được điều chỉnh xuống một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường tạo đáy kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường tăng, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- **Nguyên tắc đặt lệnh:** Giá đặt và giá kích hoạt phải cao hơn giá thị trường hiện tại
- **Các trường đặt lệnh:**
 - (1) Khối lượng
 - (2) Giá đặt
 - (3) Loại điều kiện: T.Up
 - (4) Giá kích hoạt

9:59 0000758

Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh Danh Mục

VN30F2006

793 (0.01 1.3%) 837.7
KL: 50,060 782.9
728.1

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	97	793	793.2	16
2	21	792.9	793.3	1
3	45	792.8	793.4	8

GIỚI HẠN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU KIỆN

Sức mua 204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa 22 | 74

Khối lượng 1 - +

Giá 793.2 - +

Loại lệnh T.Up ▾

Giá kích hoạt 793.9 - +

MUA BÁN

Theo dõi Thị trường Giao dịch Thông báo Trái Phiếu

- Lệnh T.Down:

- Là lệnh Bán với giá bán được tự động điều chỉnh trượt lên bám sát xu thế tăng của thị trường để đạt mức giá tối ưu nhất. Khi giá thị trường có xu hướng tăng, giá kích hoạt được điều chỉnh tăng một lượng bằng biên trượt (là chênh lệch giá thị trường hiện tại trừ đi giá thị trường khi đặt lệnh) mỗi khi giá thị trường đạt đỉnh kể từ khi đặt lệnh. Khi giá thị trường giảm, giá kích hoạt sẽ được giữ nguyên. Theo đó, giá thị trường biến động cho đến khi giá kích hoạt điều chỉnh và giá thị trường chạm nhau, lệnh sẽ được đẩy vào sàn với giá đặt sẽ được điều chỉnh thêm một lượng bằng giá kích hoạt cuối cùng trừ đi giá kích hoạt ban đầu.
- **Nguyên tắc đặt lệnh:** Giá đặt và giá kích hoạt phải nhỏ hơn giá thị trường hiện tại
- **Các trường hợp đặt lệnh:**
 - (1) Khối lượng
 - (2) Giá đặt

(3) Loại điều kiện: T.Down

(4) Giá kích hoạt

10:00 0000758

Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh Danh Mục

VN30F2006

792.8 (0.01 1.3%) 837.7
KL: 50,308 782.9
728.1

	KL Mua	Giá Mua	Giá Bán	KL Bán
1	40	792.8	793	92
2	2	792.7	793.2	30
3	83	792.6	793.3	18

GIỚI HẠN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU KIỆN

Sức mua 204,172,000 VND

Mua/Bán tối đa 22 | 74

Khối lượng 1 — +

Giá 793 — +

Loại lệnh T.Down ▾

Giá kích hoạt 792.2 — +

MUA BÁN

Theo dõi Thị trường Giao dịch Thông báo Trái Phiếu

d. Đặt lệnh Trái phiếu SBond

- Để đặt lệnh mua/bán Trái phiếu SBond, KH vào tab Trái phiếu. Trong đó có 4 tab nhỏ:
 - Bảng giá: Để xem thông tin TP (ví dụ: Mệnh giá, Ngày đáo hạn, Coupon, Tài sản bảo đảm,...) và giá, hạn mức TP hàng ngày
 - Mua/Bán: là màn hình đặt lệnh mua/bán TP
 - Sổ lệnh: Để kiểm tra Sổ lệnh của riêng TP SBond
 - Danh mục: Để kiểm tra danh mục TP SBond KH đang nắm giữ

VinaPhone 19:52 89%

1212271

Bảng giá Mua/Bán Sổ Lệnh Danh mục

Trái phiếu Từ ngày - Đến ngày

Mã TP	Ngày đáo hạn	Coupon (%/Năm)	Giá mua / Giá bán
LIM_RL	20/08/2020	10%	-
LB_GTL	20/08/2020	100%	-
Keds	01/02/2030	5%	-
OUTRIGHT	01/01/2024	10.98%	-
Repo_OUT	12/02/2024	10.01%	-
FPT	01/02/2025	10%	-
CTG	01/02/2030	10%	-
Trang test 3	05/03/2021	10%	-
CONCUNGBOND620 19	28/12/2020	11%	104,000 103,500
BONDACB	18/10/2022	8%	-

Theo dõi Thị trường Giao dịch Thông báo Trái Phiếu

- Ở Bảng giá, để xem thông tin chi tiết về TP, KH tick vào mã TP cần xem để hiện thông tin chi tiết

VinaPhone VPN 19:52 89%

☰

1212271

Bảng giá

Mua/Bán

Sổ Lệnh

Danh mục

Trái phiếu ▾

🔒

Từ ngày - Đến ngày 📅

Mã TP	Ngày đáo hạn	Coupon (%/Năm)	Giá mua / Giá bán
LVI_RL	20/08/2020	10%	-
LB_GTL	20/08/2020	100%	-
Keds	01/02/2030	5%	-
OUTRIGHT	01/01/2024	10.98%	-
Repo_OUT	12/02/2024	10.01%	-
FPT	01/02/2025	10%	-
CTG	01/02/2030	10%	-
Trang test 3	05/03/2021	10%	-
CONCUNGBOND62019	28/12/2020	11%	104,000 103,500
BONDACB	18/10/2022	8%	-

📁

📊

⚖️

📢

📄

Theo dõi

Thị trường

Giao dịch

Thông báo

Trái Phiếu

VinaPhone 1212271 09:58 28%

Bảng giá Mua/Bán Sổ Lệnh Danh mục

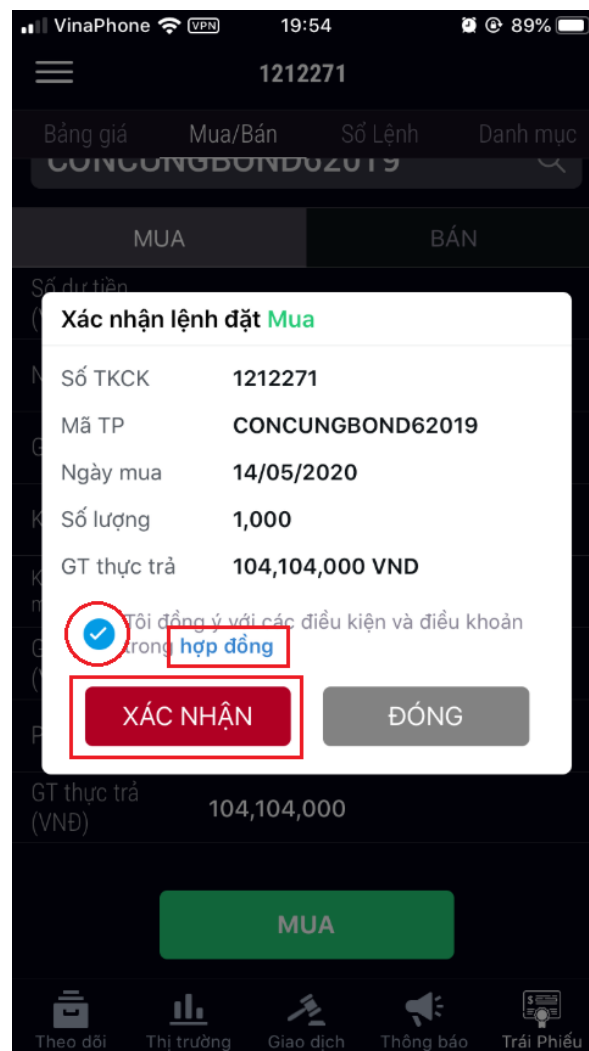
CONCUNGBOND62019

Chi tiết trái phiếu Dòng tiền

Tổ chức phát hành	CTCP Đầu tư Con cưng
Mệnh giá	100,000 VNĐ
Tài sản đảm bảo	Không có
Ngày phát hành	28/06/2019
Ngày đáo hạn	28/12/2020
Tỉ lệ coupon	11%/Năm
Thuế suất Coupon	5%
Kỳ trả Coupon	Mỗi 6 tháng
TP chuyển đổi	Không
TP có thể mua lại	Có
Quyền mua CP	Không

MUA BÁN

- Để đặt lệnh mua/bán TP, KH vào tab Mua/Bán > Gõ mã TP cần giao dịch > Điền KL > Tick nút Mua/Bán > Tick Xác nhận đã đọc HĐ > Tick Xác nhận. Để xem chi tiết bộ HĐ mua/bán TP, KH tick vào chữ “hợp đồng” trên màn hình xác nhận





HỢP MUA TRÁI PHIẾU

Hợp đồng

Đề nghị chuyển nhượng

CÔNG TY CPCK SSI

Chi nhánh: CN Hà Nội
Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Lý Thái Tổ,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội



HỢP ĐỒNG MUA BÁN TRÁI PHIẾU

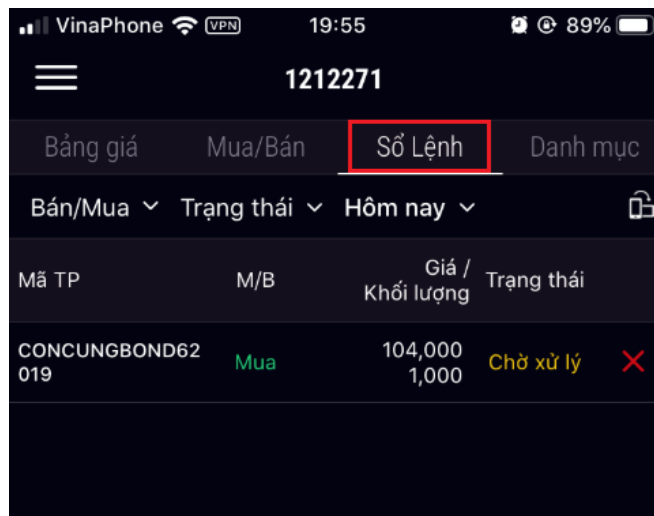
- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Luật Chứng khoán.

Hôm nay, ngày 14/05/2020, tại CTCP Chứng khoán SSI – CN Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN:

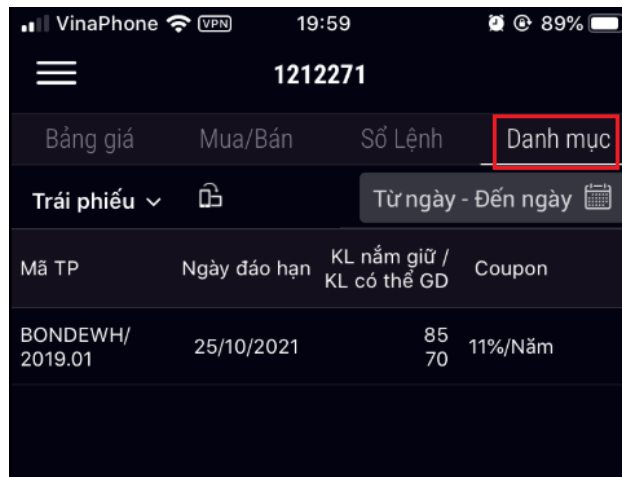
- CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI – CHI NHÁNH HÀ NỘI (SSI)
- Trụ sở: Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 24 3936 6321 Fax: (+84 24) 3936 6320 Website: www.ssi.com.vn
- Giấy phép số: 84/QĐ-UBCK Nơi cấp: UBCKNN Ngày cấp: 18/07/2002
- Người đại diện: Nguyễn Vũ Thuỳ Hương Chức vụ: Giám đốc khối Nguồn vốn và kinh doanh tài chính

- Sau khi đặt lệnh, KH kiểm tra trạng thái xử lý lệnh trên Sổ lệnh.



- KH cũng có thể kiểm tra Lịch sử đặt lệnh bằng cách click vào nút **Hôm nay** > Chọn thời gian xem lịch sử lệnh.

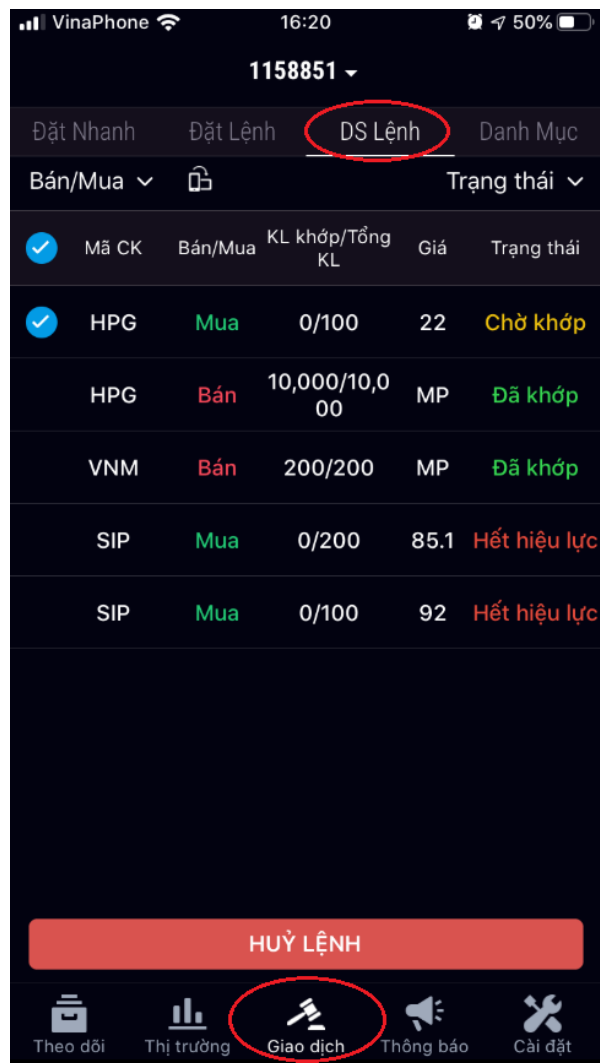
- Để hủy lệnh, KH tick vào nút  trên lệnh muốn Hủy. Lưu ý: KH chỉ được hủy khi lệnh ở trạng thái Chờ xử lý
- Sau khi lệnh thành công, KH kiểm tra TP SBond trong danh mục. Để kiểm tra thêm nhiều thông tin chi tiết, KH tick nút  để chuyển sang chế độ màn hình ngang để xem.



4. Sổ lệnh

a. Kiểm tra sổ lệnh

- Để kiểm tra Sổ lệnh, KH vào tab Giao dịch > DS Lệnh



- Để kiểm tra thông tin chi tiết hơn về lệnh, KH click vào nút  để chuyển sang màn hình ngang

VinaPhone

16:20

50%

1158851

Đặt Nhanh

Đặt Lệnh

DS Lệnh

Danh Mục

Bán/Mua

Trạng thái

	Mã CK	Bán/Mua	KL khớp/Tổng KL	Giá	Trạng thái
	HPG	Mua	0/100	22	Chờ khớp
	HPG	Bán	10,000/10,000	MP	Đã khớp
	VNM	Bán	200/200	MP	Đã khớp
	SIP	Mua	0/200	85.1	Hết hiệu lực
	SIP	Mua	0/100	92	Hết hiệu lực

HUỶ LỆNH

Theo dõi

Thị trường

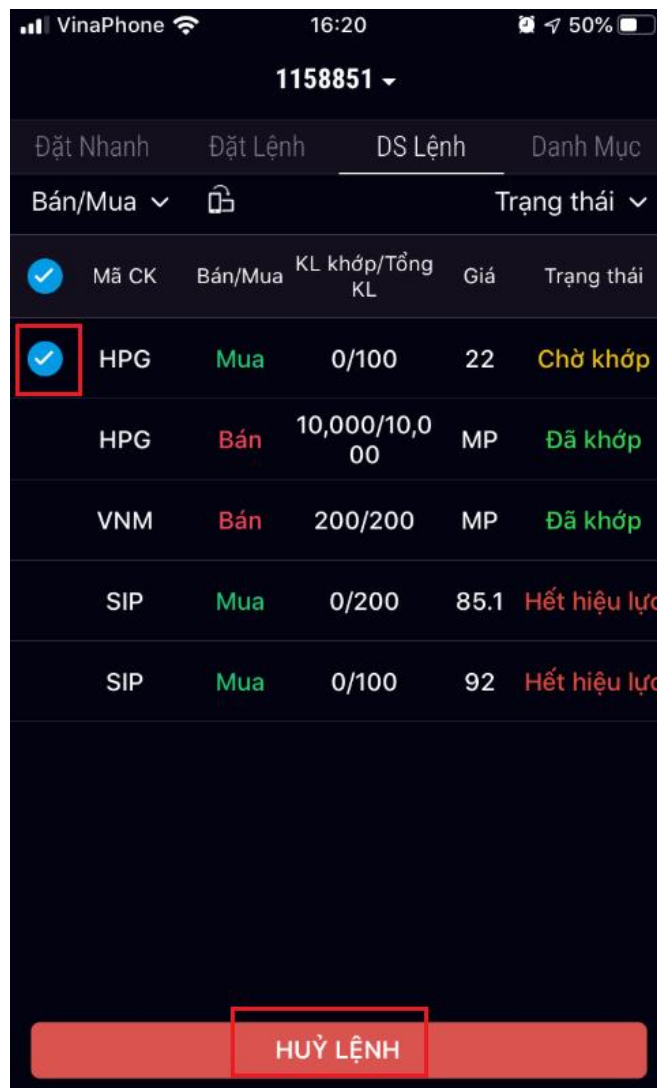
Giao dịch

Thông báo

Cài đặt

Mã CP		Bán/Mua ▾		Trạng thái ▾		Tài khoản: 1212276					
Mã CK	Bán/Mua	Khối lượng	Giá	Trạng thái	KL đã khớp	Giá đã khớp	KL Chờ Khớp	GT đã khớp	Kênh	TG đặt/cập nhật	ID Lệnh
FPT	Mua	10	53.6	Chờ khớp	0		10		IM	09:46:33 09:46:34	15046594
Tổng cộng		10			0		10	0			

- Để lọc các lệnh theo điều kiện, KH click nút **Bán/Mua ▾** hoặc **Trạng thái ▾** để lọc lệnh theo loại lệnh hoặc trạng thái
- b. Hủy lệnh**
- Để hủy lệnh, KH có 2 cách:
 - Cách 1: Tick chọn lệnh cần hủy > Click nút Hủy lệnh



- Cách 2: Click vào lệnh cần hủy > Click nút Hủy lệnh

VinaPhone 16:20 50%

1158851 ▾

Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh Danh Mục

Bán/Mua ▾  Trạng thái ▾

☐	Mã CK	Bán/Mua	KL khớp/Tổng KL	Giá	Trạng thái
☐	HPG	Mua	0/100	22	Chờ khớp

HPG

Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

KL: 400,910 21.4

Lệnh **Mua** | Giới Hạn | Chờ khớp

Sức mua 1,467,343,540 VND

Mua tối đa 66,530

Khối lượng 100 — +

Giá 22 — +

Giá trị 2,200,000 VND

SỬA LỆNH HUYẾT LỆNH

c. Sửa lệnh

- Để sửa lệnh, KH click vào lệnh cần sửa > Điền lại KL/Giá mới > Click nút Sửa lệnh



5. Danh mục chứng khoán

a. Tra cứu danh mục chứng khoán

- Để kiểm tra Danh mục chứng khoán, KH vào tab Giao dịch > Danh mục

VinaPhone 10:19 90%

1212276 ▾

Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh **Danh Mục**

🔗

☐	Mã CK	KL có thể GD	Lãi Lỗ	Lãi Lỗ (%)	Bán
☐	DPG	100	-302,000	-6.66	BÁN
☐	FPT	80	274,960	6.3	BÁN
☐	HDC	50	208,150	20.52	BÁN
☐	HPG	40	86,000	9.98	BÁN
☐	PVD	140	-285,040	-11.74	BÁN

📁 📊 **🔍** 🔊 ⚙️

Theo dõi Thị trường **Giao dịch** Thông báo Cài đặt

- Để xem thông tin chi tiết hơn về danh mục, khách hàng click nút  để chuyển sang màn hình Danh mục ngang

Mã CP

Tài khoản: 1212276

Mã CK	Tổng KL/ KL có thể GD	Giá vốn TB/ Vốn	Giá TT/ Giá trị TT	Lãi Lỗ/ Lãi Lỗ (%)	Mua khớp T0/ Bán khớp T0	Mua chờ TT T1/ Bán chờ TT T1	Mua chờ TT T2/ Bán chờ TT T2	CGD/ Cầm cố	Phong toả/ Quyền	DM (%)
DPG	280 280	37,433 10,481,240	24,800 6,944,000	-3,537,240 -33.75%	-	-	-	-	-	90.0765
HDC	50 50	20,287 1,014,350	15,300 765,000	-249,350 -24.58%	-	-	-	-	-	9.9235

Mã CP		Vị thế mở		Tài khoản: 0755568						
Mã CK	Mua	Bán	KL Net	Giá vốn TB	Giá Mua TB	Giá Bán TB	Giá thị trường	Lãi Lỗ		
VN30F2003	-	10	-10	883.5	-	883.5	712.3	171,200,000	✗	↔
VN30F2006	15	-	15	887.8	887.8	-	709	-268,200,000	✗	↔
Tổng cộng								-97,000,000		

b. Đặt bán chứng khoán trên danh mục

- Đối với mã CK cơ sở:

- Click vào nút Bán trên các mã CK cần bán, hệ thống sẽ chuyển sang màn hình Đặt lệnh (đối với bán 1 mã) hoặc pop up màn hình đặt nhiều lệnh (đối với bán nhiều mã) để KH đặt lệnh bán theo nhu cầu của mình.
- Tuy nhiên, hệ thống sẽ mặc định điền sẵn mức giá Chờ mua tốt nhất (đối với bán 1 mã chứng khoán) và mức giá sàn (đối với bán nhiều mã chứng khoán) và KL là toàn bộ KL chứng khoán có thể giao dịch trong danh mục.

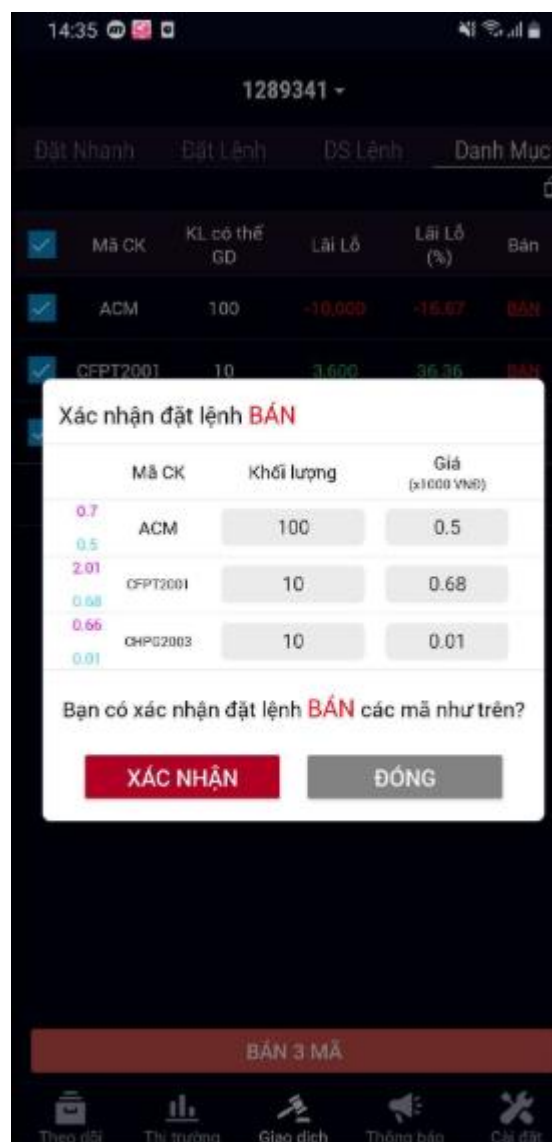
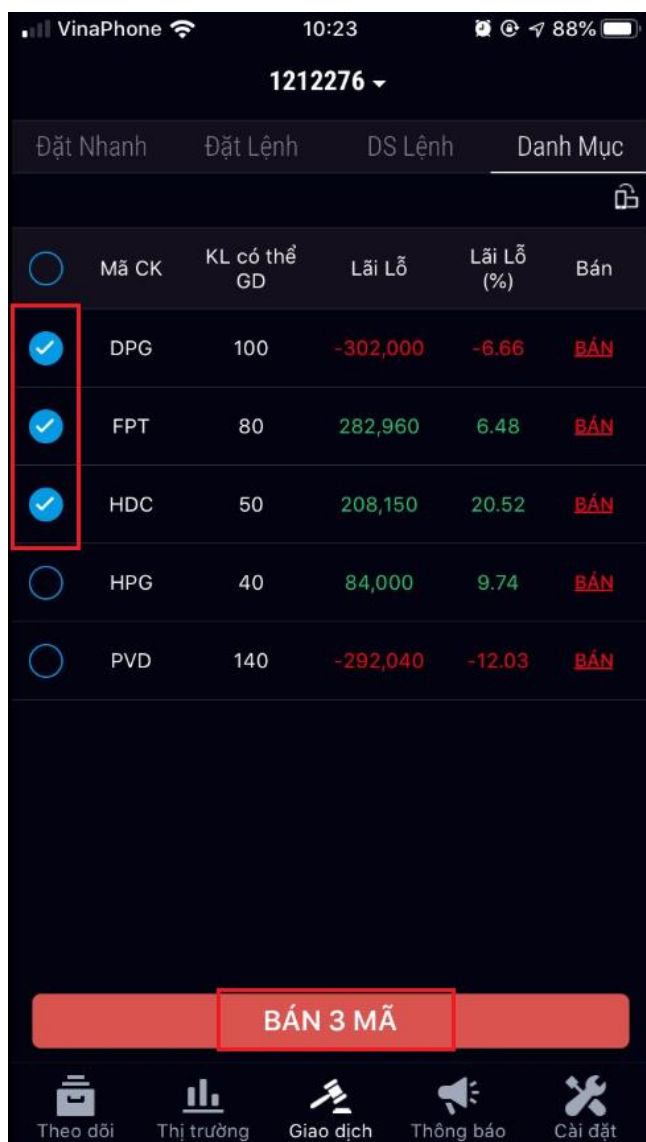
VinaPhone 10:19 90%

1212276 ▾

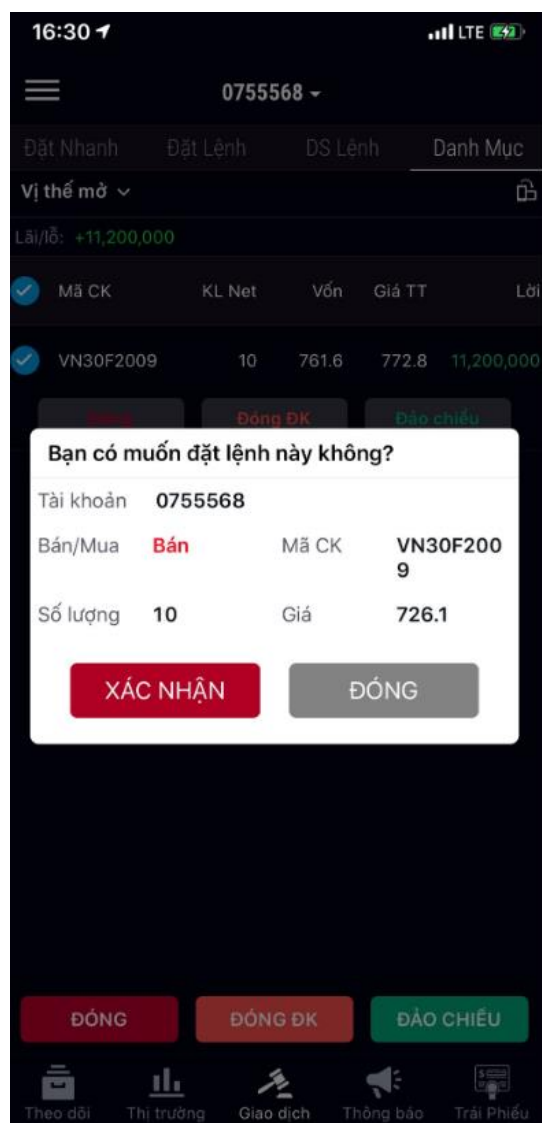
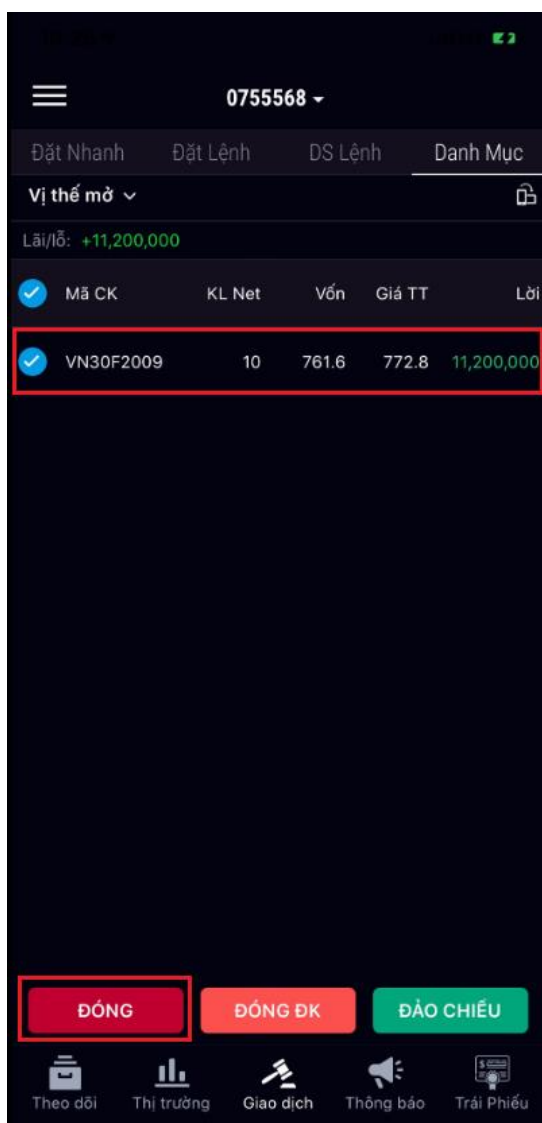
Đặt Nhanh Đặt Lệnh DS Lệnh Danh Mục

🔒

☐	Mã CK	KL có thể GD	Lãi Lỗ	Lãi Lỗ (%)	Bán
☐	DPG	100	-302,000	-6.66	BÁN
☐	FPT	80	274,960	6.3	BÁN
☐	HDC	50	208,150	20.52	BÁN
☐	HPG	40	86,000	9.98	BÁN
☐	PVD	140	-285,040	-11.74	BÁN

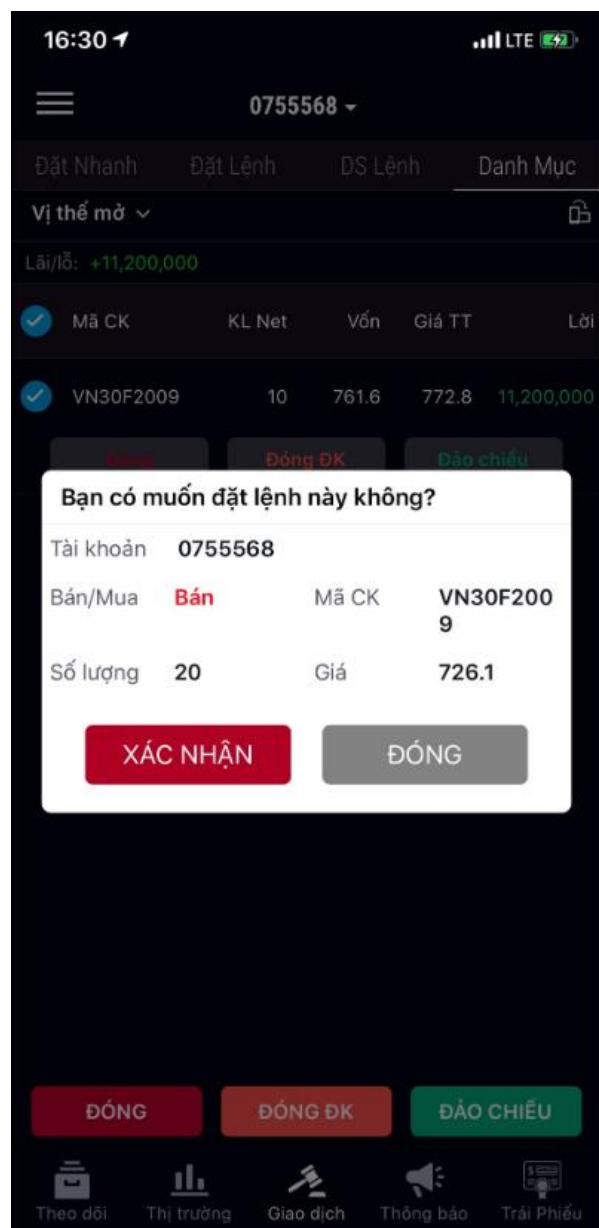
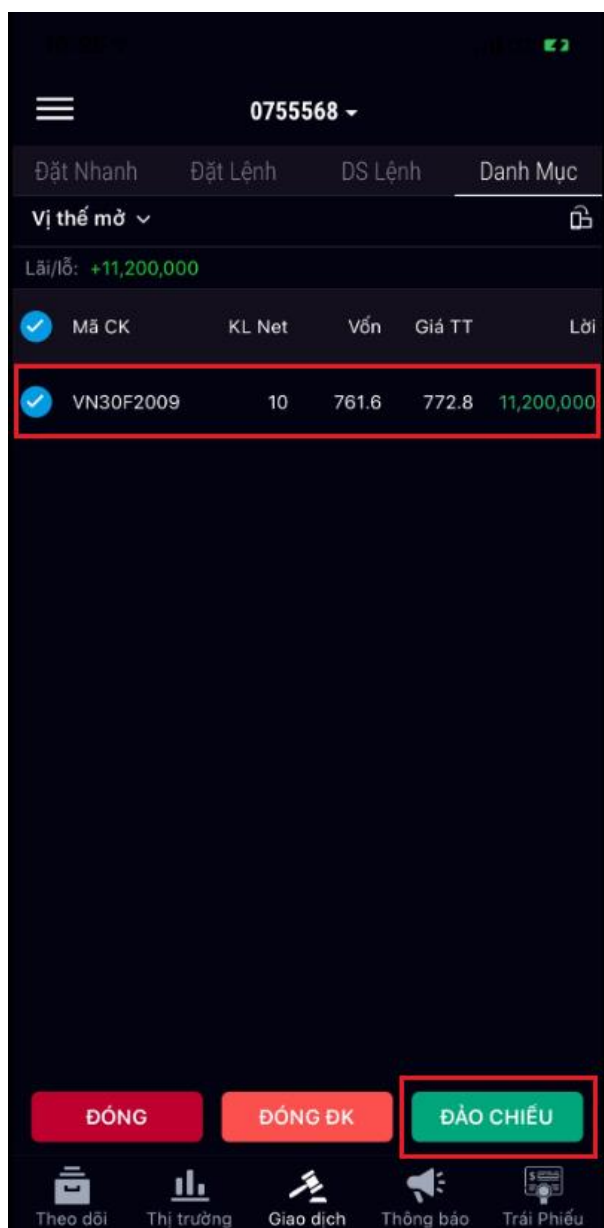


- **Đối với mã phái sinh:**
 - Tick chọn vào mã cần đóng vị thế rồi ấn nút Đóng, hệ thống sẽ tự động mặc định giá và KL, khách hàng không thể sửa lệnh. Tùy theo mode Xác nhận lệnh mà KH cài, hệ thống sẽ có hiện thông báo xác nhận lệnh hay không
 - Thông tin lệnh mặc định:
 - KL: số lượng vị thế KH đang nắm giữ
 - Giá: Trần/Sàn (tùy theo lệnh Long hay Short và áp dụng trong phiên liên tục), ATO (trong phiên ATO), ATC (trong phiên ATC)



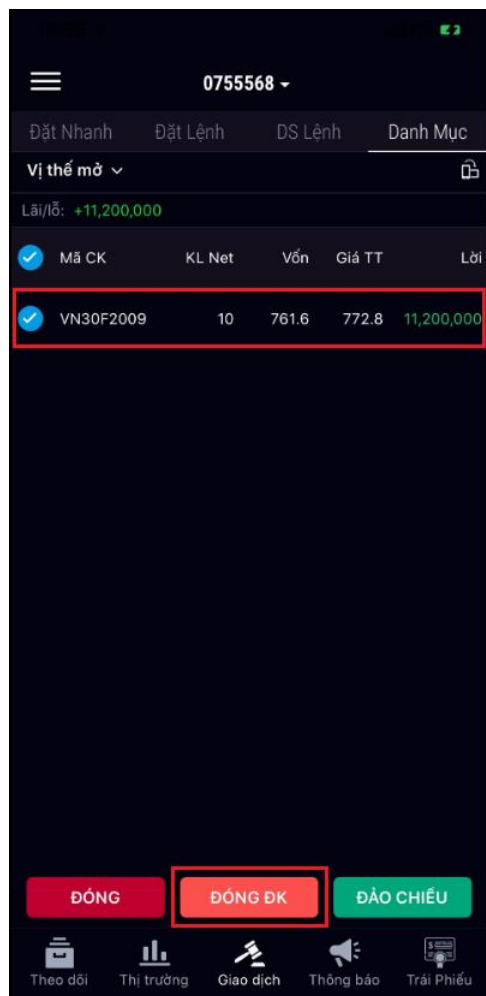
c. **Đào chiều vị thế phái sinh trên danh mục**

- Đào chiều vị thế phái sinh là: hệ thống sẽ hỗ trợ khách hàng mở số vị thế ngược chiều mới tương ứng với số vị thế đang có. Ví dụ: KH có 2 vị thế Long, khi KH đào chiều phái sinh, hệ thống sẽ hỗ trợ đặt 4 vị thế Short để KH đóng 2 vị thế Long và mở mới được thêm 2 vị thế Short
- Để đào chiều vị thế phái sinh của 1 mã, khách hàng tick chọn vào mã rồi ấn nút Đào chiều, hệ thống sẽ tự động mặc định giá và KL, khách hàng không thể sửa lệnh. Tùy theo mode Xác nhận lệnh mà KH cài, hệ thống sẽ có hiện thông báo xác nhận lệnh hay không
- Thông tin lệnh mặc định:
 - KL: gấp đôi số lượng vị thế KH đang nắm giữ
 - Giá: Trần/Sàn (tùy theo lệnh Long hay Short và áp dụng trong phiên liên tục), ATO (trong phiên ATO), ATC (trong phiên ATC)
-



d. Đóng vị thế phái sinh với lệnh điều kiện trên danh mục

- Hệ thống hỗ trợ KH đóng vị thế bằng lệnh OCO (kết hợp giá chốt lời và giá cắt lỗ). Để tìm hiểu kỹ hơn về lệnh điều kiện OCO và các loại lệnh điều kiện khác, KH xem tại mục Đặt lệnh điều kiện phái sinh
- Để đóng vị thế bằng lệnh điều kiện OCO, KH chọn vào mã PS cần đóng vị thế > Chọn Đóng Điều kiện. Hệ thống sẽ chuyển sang màn hình đặt lệnh điều kiện để KH đặt lệnh theo nhu cầu

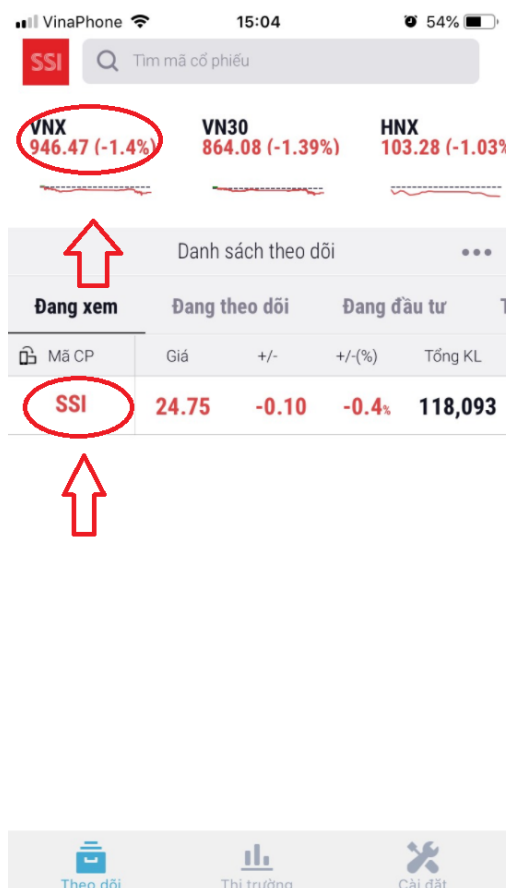


- **LƯU Ý:** Đảo chiều vị thế, đóng vị thế và đóng vị thế bằng lệnh điều kiện là phương thức đặt lệnh nhanh dùng khi cần phản ứng nhanh với thị trường, NĐT cần cẩn trọng khi dùng tính năng này.

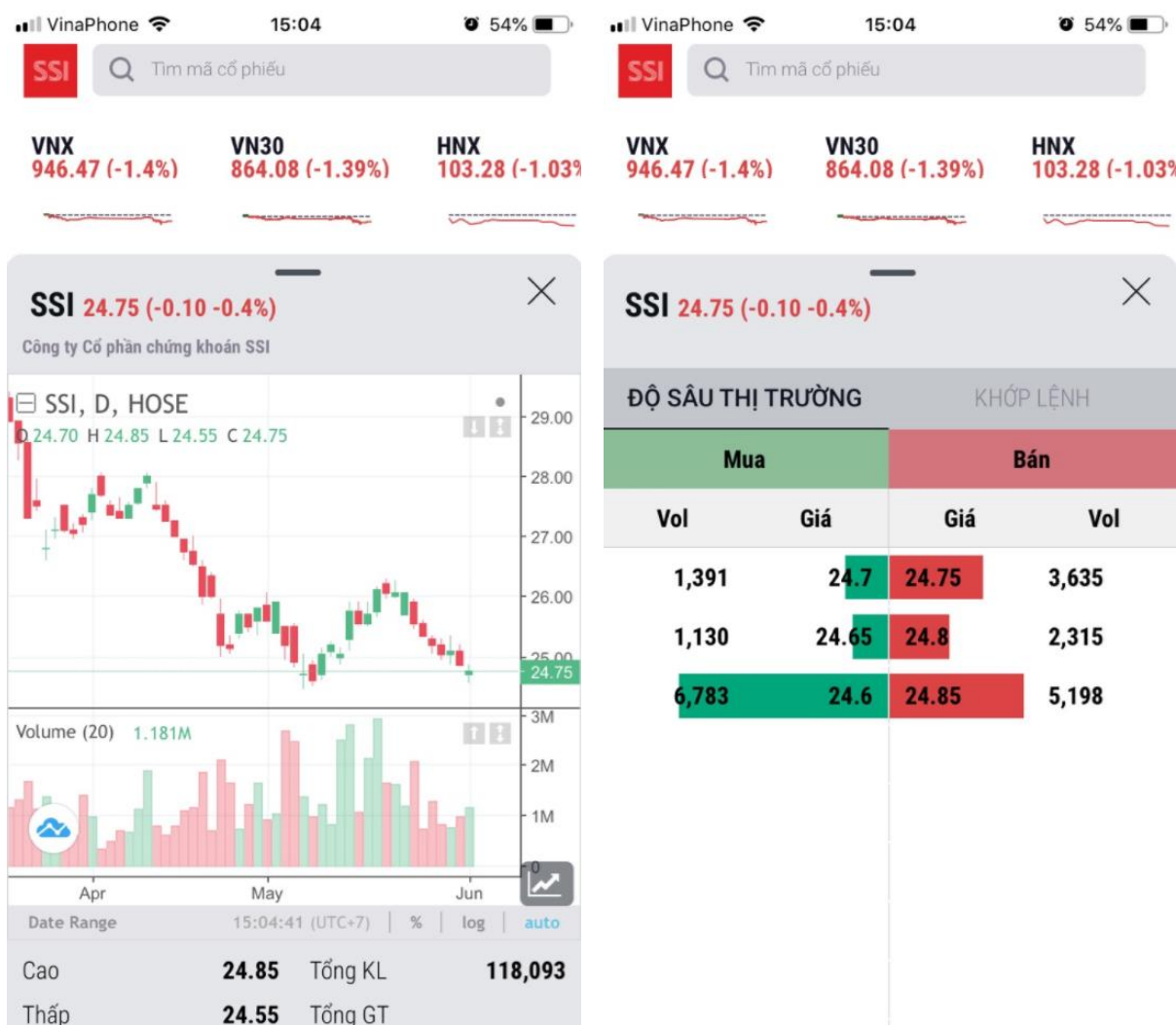
C. CÁC TÍNH NĂNG TRÊN BẢNG GIÁ VÀ WATCHLIST

1. Xem chart, Price depth, Lịch sử khớp lệnh

- Bước 1: Click vào mã, chỉ số cần xem thông tin chi tiết



- Bước 2: Các thông tin bao gồm: TradingView chart, Thông tin cổ phiếu và Price depth/Lịch sử khớp lệnh sẽ hiện ra. Khách hàng lướt xuống phía dưới để xem lần lượt thông tin.

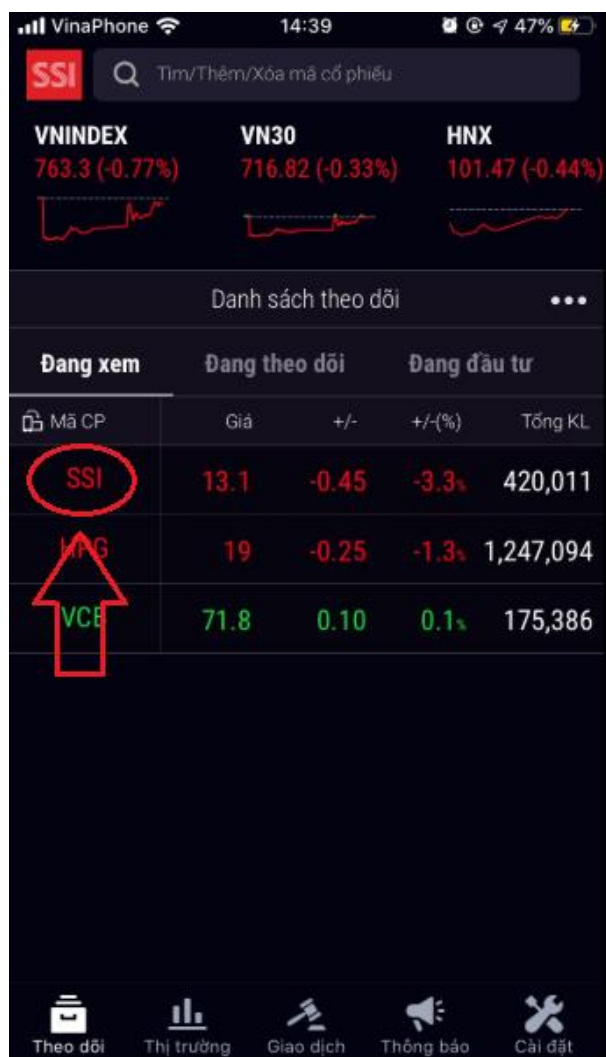


- Bước 3: Tại Chart, Khách hàng click nút  để xem chart dạng ngang



2. Xem hồ sơ doanh nghiệp

- Bước 1: Click vào mã cần xem thông tin chi tiết



- Bước 2: Chọn thông tin doanh nghiệp cần xem trên tab ngang, khách hàng vuốt sang ngang để tìm các thông tin cần thiết khác



3. Chuyển sang dạng màn hình bảng giá ngang

- Bước 1: Khách hàng click vào nút  trên bảng giá

Mã CP	Giá	+/-	+/-(%)	Tổng KL
AAA	17.3	-0.45	-2.5%	403,855
SSI	24.75	-0.10	-0.4%	118,093
VN30F1906	859	-19.00	-2.2%	101,224

Màn hình chuyển sang dạng bảng giá ngang như sau:

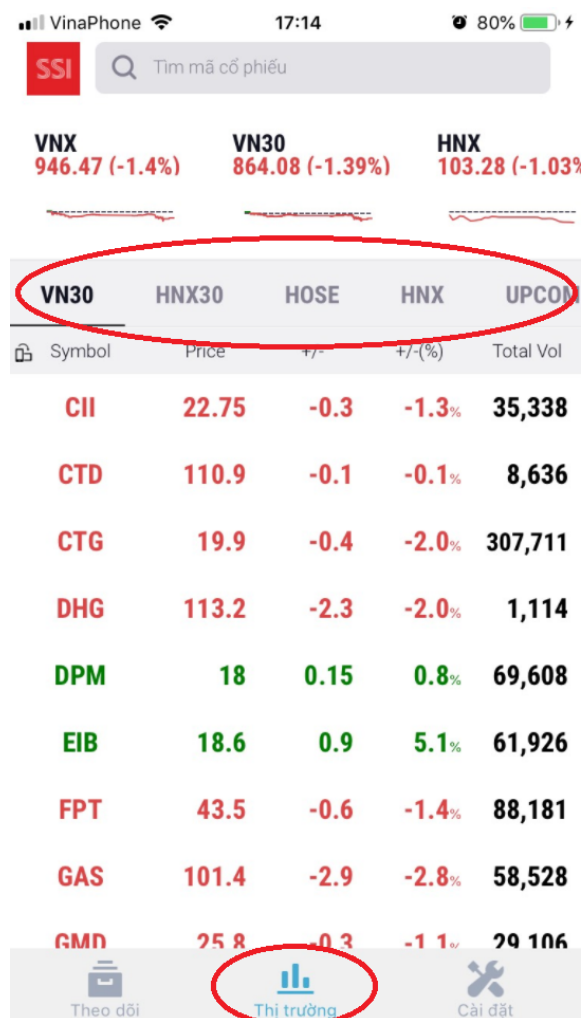
Mã CP	Giá mua 3	KL mua 3	Giá mua 2	KL mua 2	Giá mua 1	KL mua 1	Giá khớp	+/-	+/-(%)	Giá bán 1	KL bán 1	Giá bán 2	KL bán 2	Giá bán 3	KL bán 3	Tổng KL	NN mua	NN bán
AAA	17.2	4,674	17.25	6,458	17.3	10,480	17.3	-0.45	-2.5%	17.4	2,737	17.45	1,150	17.5	1,821	403,855	15,010	697
SSI	24.6	6,783	24.65	1,130	24.7	1,391	24.75	-0.1	-0.4%	24.75	3,635	24.8	2,315	24.85	5,198	118,093	53,294	15,098
VN30F1906	858.6	40	858.7	15	859.0	20	859.0	-19.0	-2.2%	859.1	4	859.3	11	859.4	2	101,224	467	342



4. Xem bảng giá trên các sàn khác nhau

- Bước 1: Click vào tab Thị trường

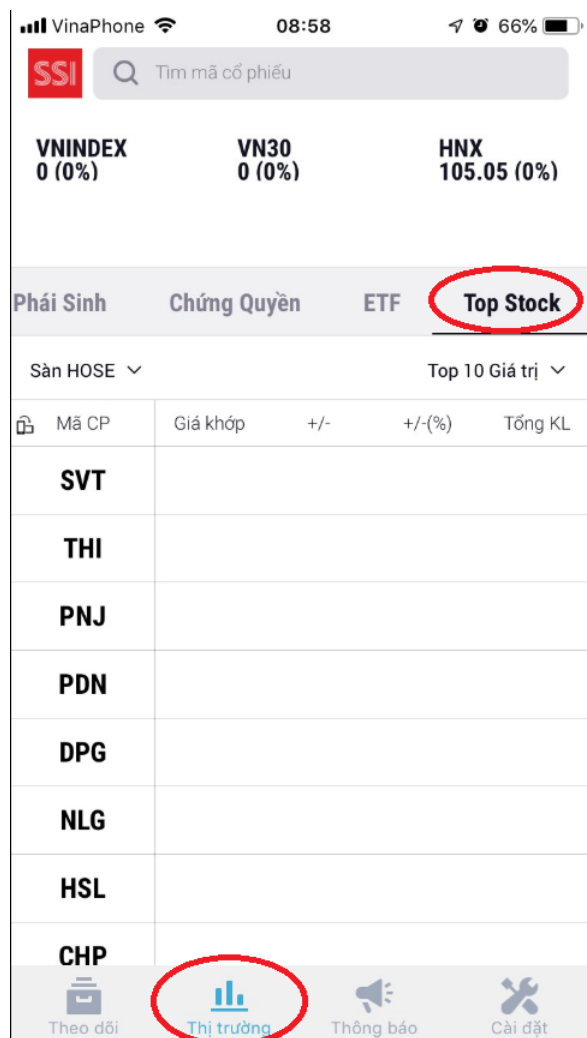
- Bước 2: Chọn bảng giá cần xem trên thanh ngang



5. Xem Top Stock

- Bước 1: Click vào tab Thị trường

- Bước 2: Chọn Top Stock trên thanh ngang



- Bước 3: Chọn sàn và các điều kiện lọc

VinaPhone 08:58 66%

SSI

Tìm mã cổ phiếu

VNINDEX
0 (0%)

VN30
0 (0%)

HNX
105.05 (0%)

Phái Sinh	Chứng Quyền	ETF	Top Stock
Sàn HOSE			Top 10 Giá trị
Mã CP	Giá khớp	+/-	+/- (%)
SVT			
THI			
PNJ			
PDN			
DPG			
NLG			
HSL			
CHP			

Theo dõi

Thị trường

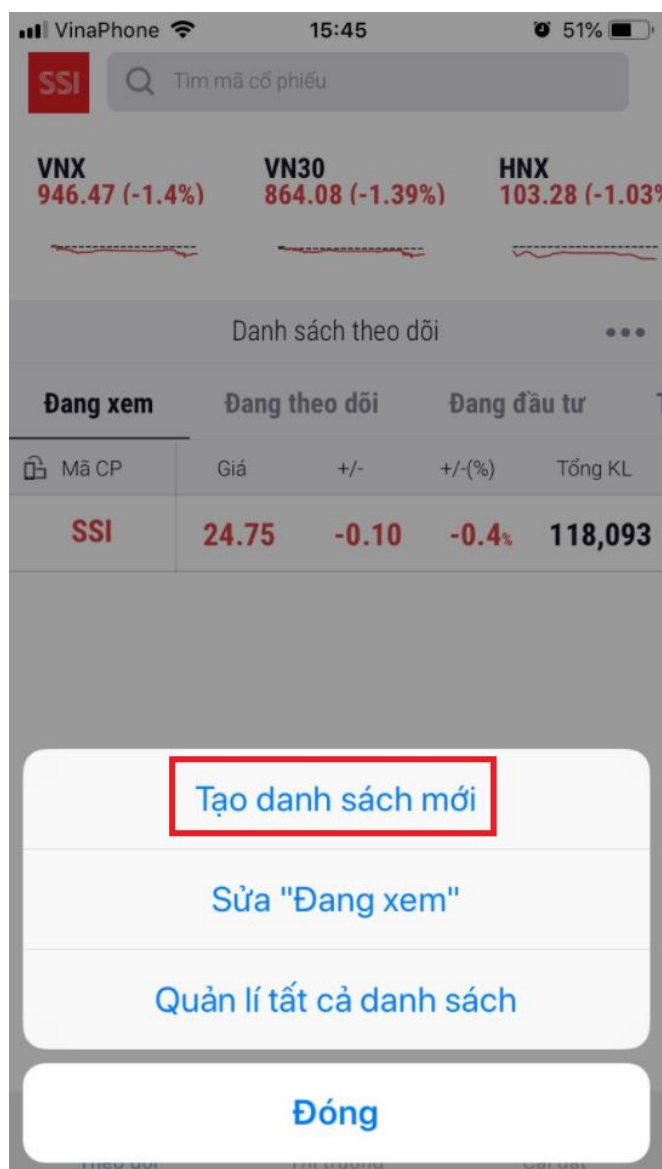
Thông báo

Cài đặt

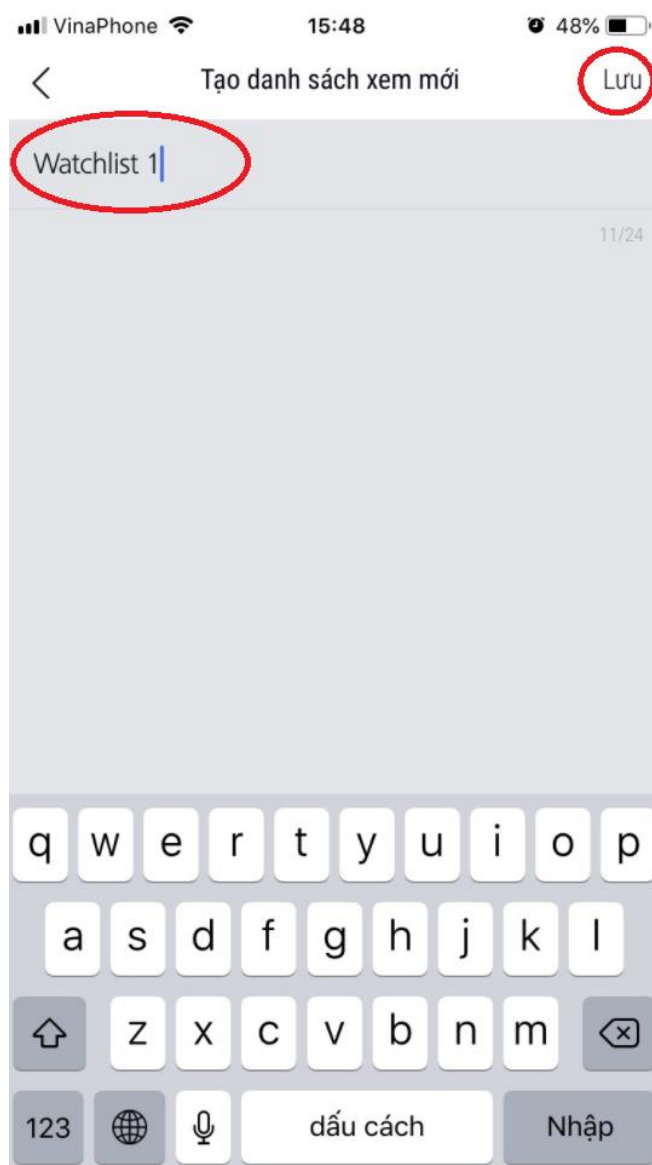
D. WATCHLIST

1. Tạo Watchlist

- Bước 1: Click vào nút  trên màn hình Watchlist
- Bước 2: Click Tạo danh sách mới

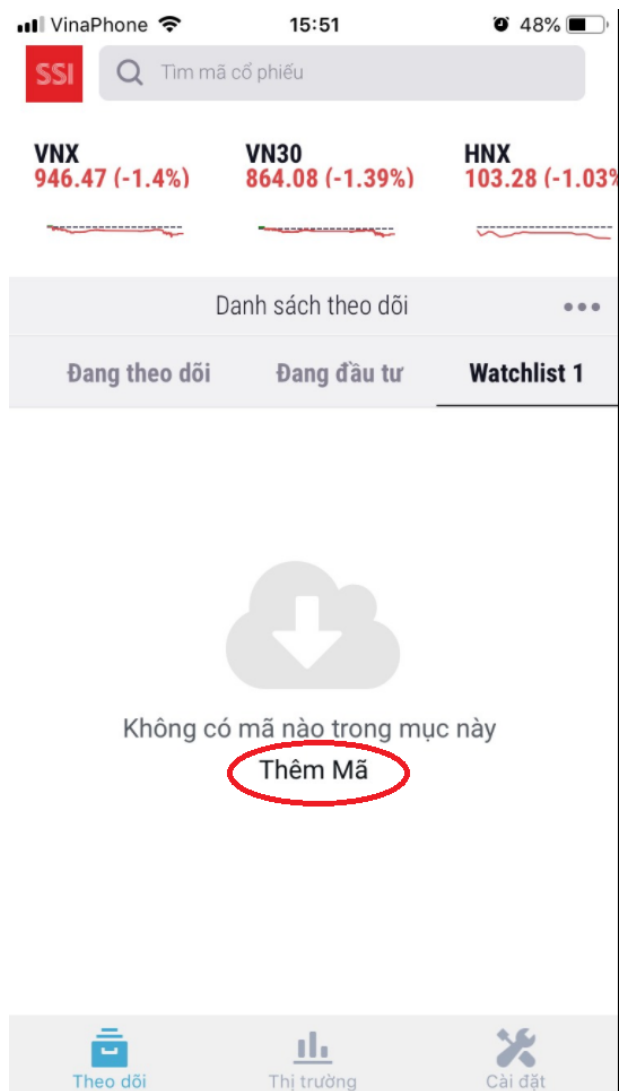


- Bước 3: Điền tên Watchlist rồi ấn nút Lưu

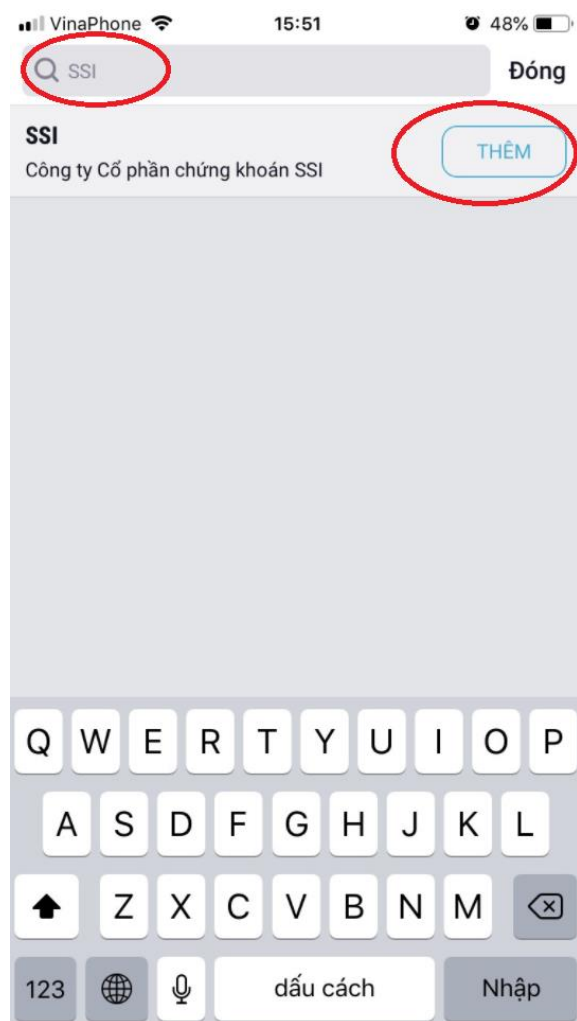


2. Add mã vào watchlist

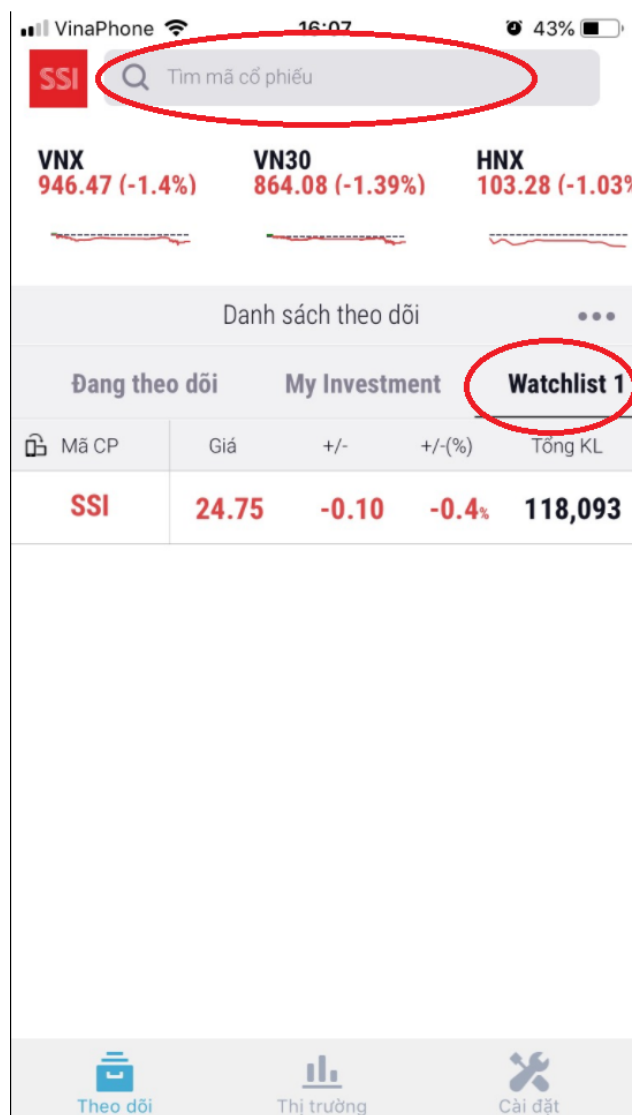
- Bước 1: Sau khi tạo xong Watchlist, khách hàng click vào nút “Thêm mã” để add thêm mã mới



- Bước 2: Điền mã chứng khoán muốn add và ấn nút Thêm



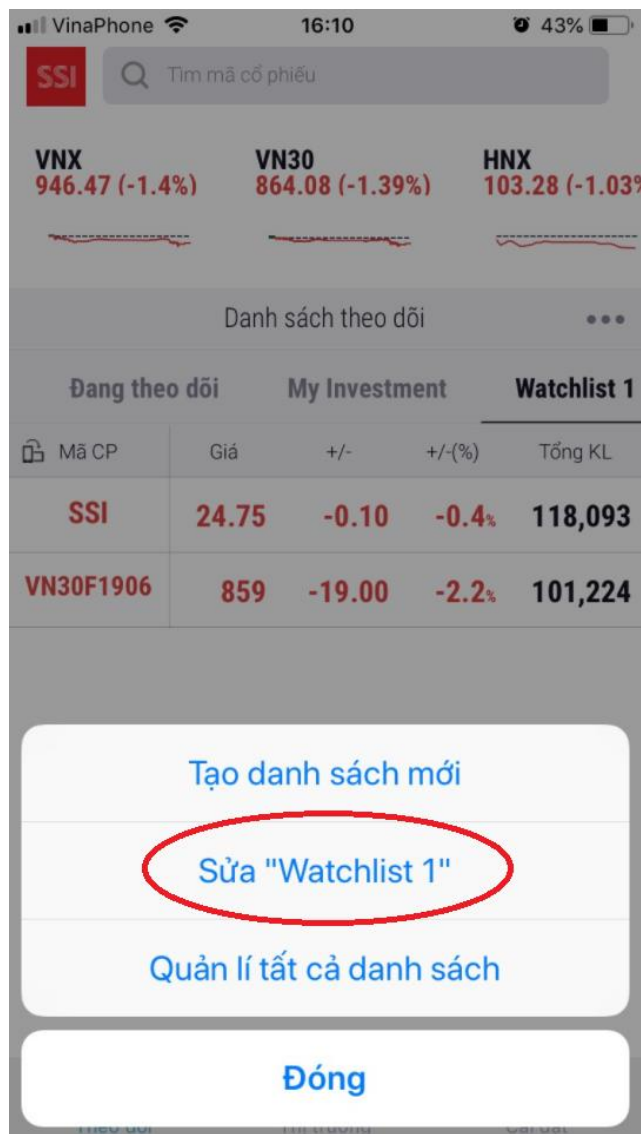
- Bước 3: Để thêm mã nữa, khách hàng đứng tại Watchlist cần add mã, điền mã CK vào ô thông tin phía trên và ấn nút Thêm



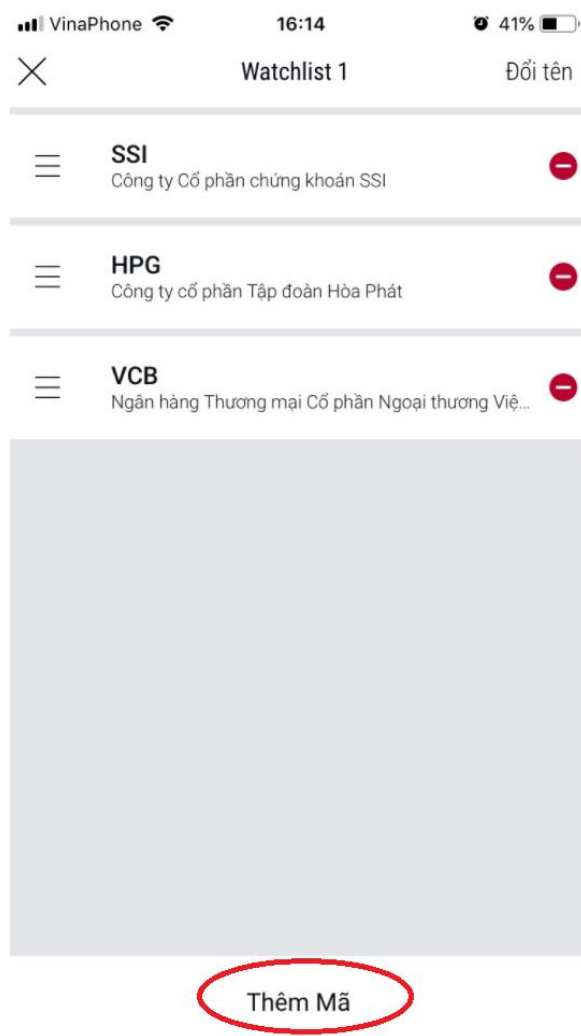
3. Sửa Watchlist

Khách hàng có thể Thêm mã mới, Xóa mã CK trong danh mục, Sửa tên watchlist và Thay đổi vị trí các mã trong danh mục.

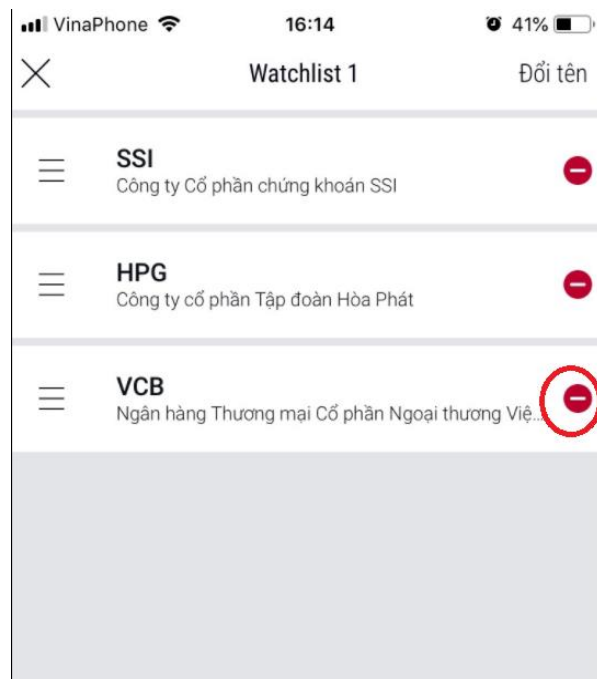
- Bước 1: Click vào nút  trên màn hình Watchlist, chọn Sửa Watchlist



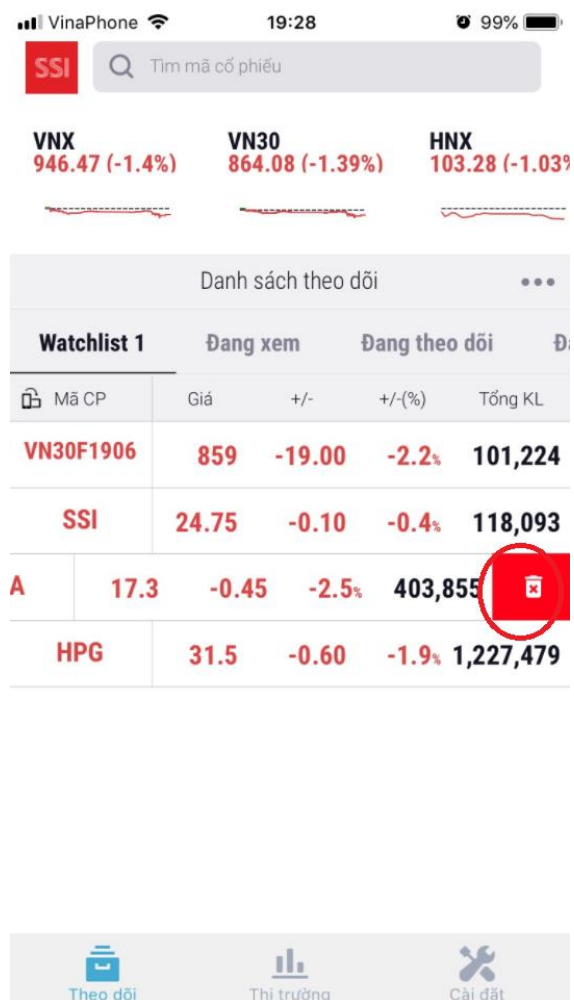
- Bước 2: Để thêm mã mới, khách hàng chọn Thêm mã



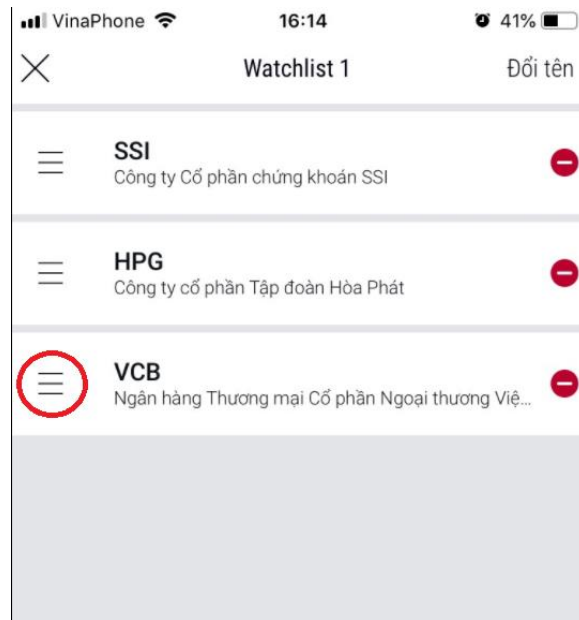
- Bước 3: Để xóa mã CK ra khỏi danh mục, khách hàng click nút  tại mã cần xóa



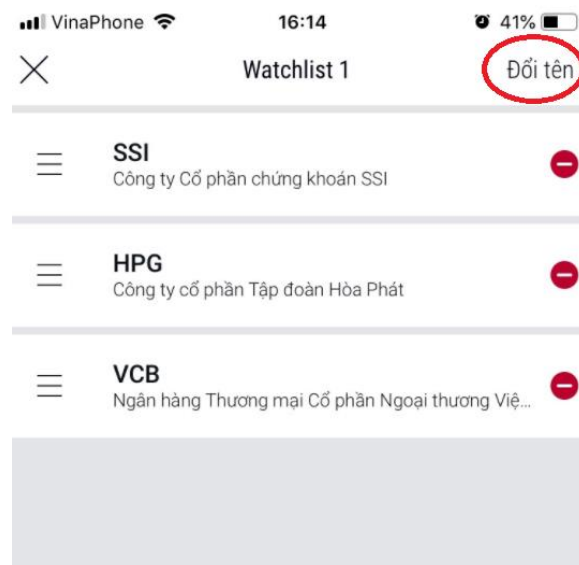
Hoặc vuốt trái tại mã cần xóa

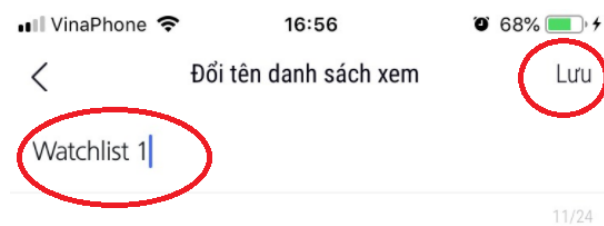


- Bước 4: Để thay đổi vị trí các mã CK trong danh mục, KH giữ nút  rồi kéo mã CK đến vị trí mong muốn



- Bước 5: Để Đổi tên watchlist, khách hàng click vào nút Đổi tên, điền tên mới rồi ấn nút Lưu

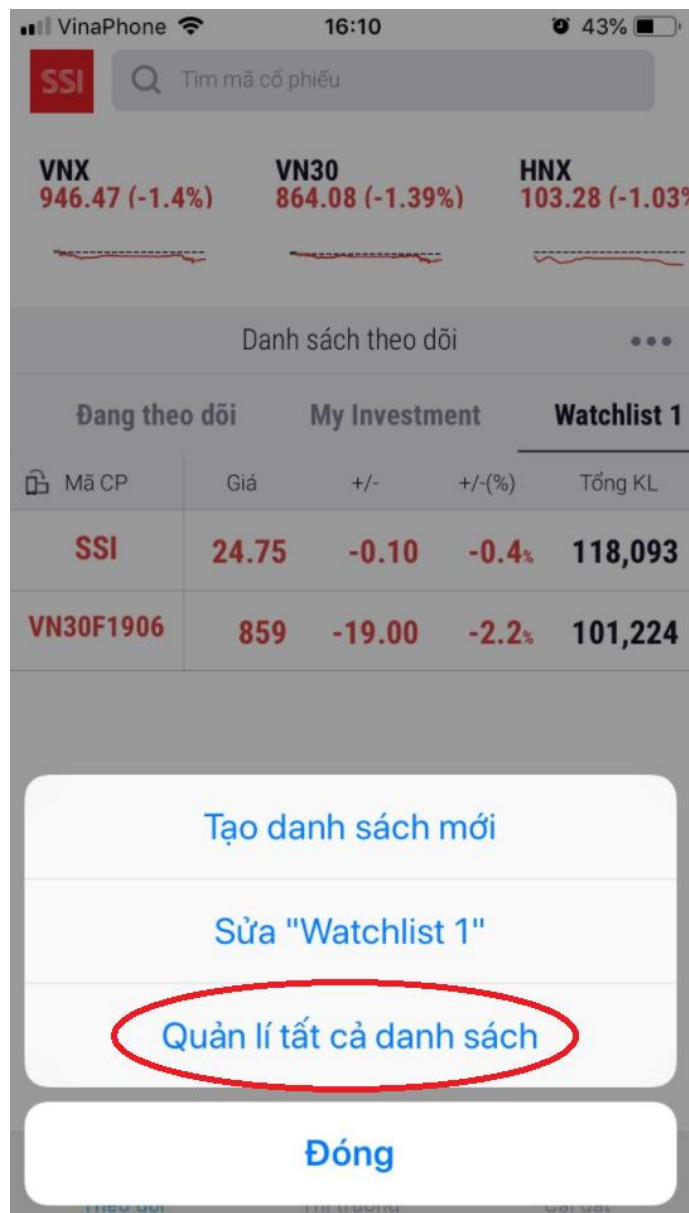




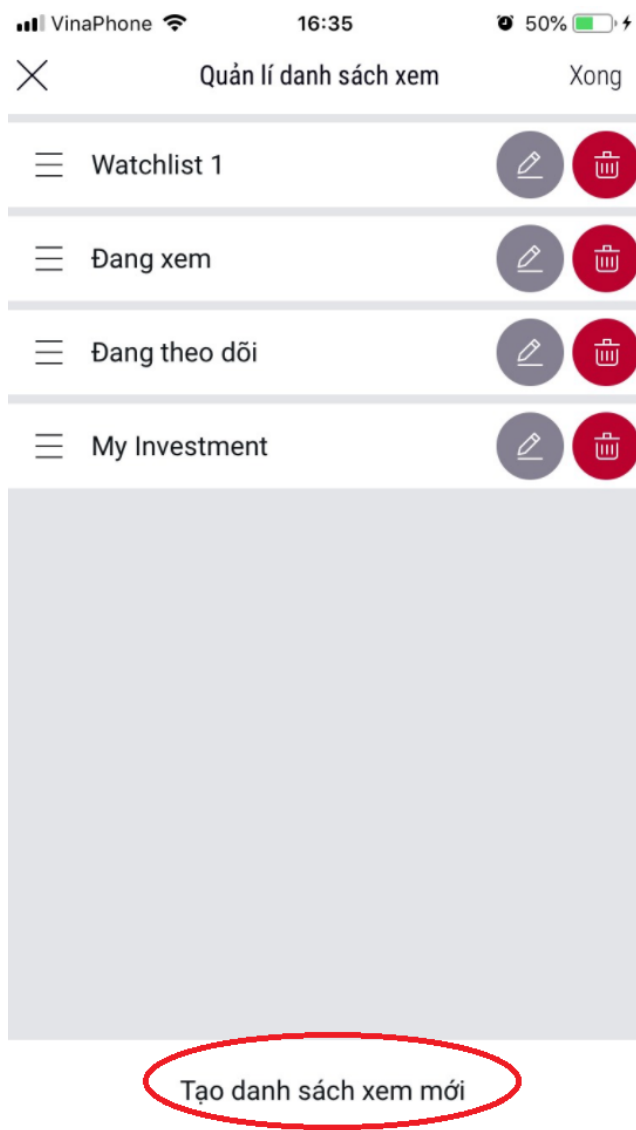
4. Quản lý Watchlist

Khách hàng có thể Tạo Watchlist mới, Sửa tên, Xóa watchlist và thay đổi vị trí watchlist

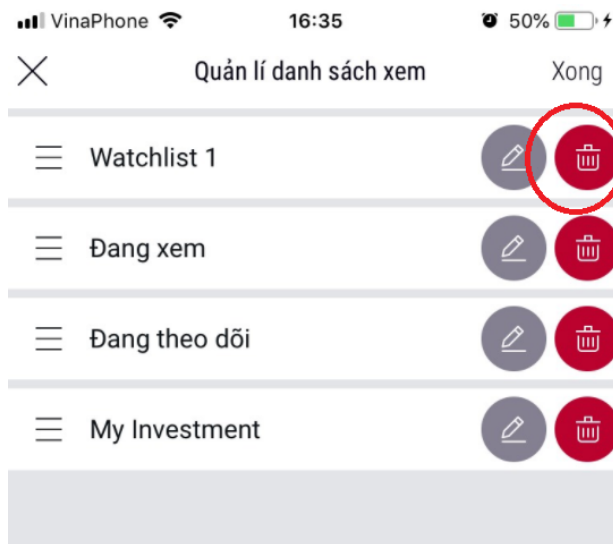
- Bước 1: Click vào nút  trên màn hình Watchlist, chọn Quản lý tất cả danh sách



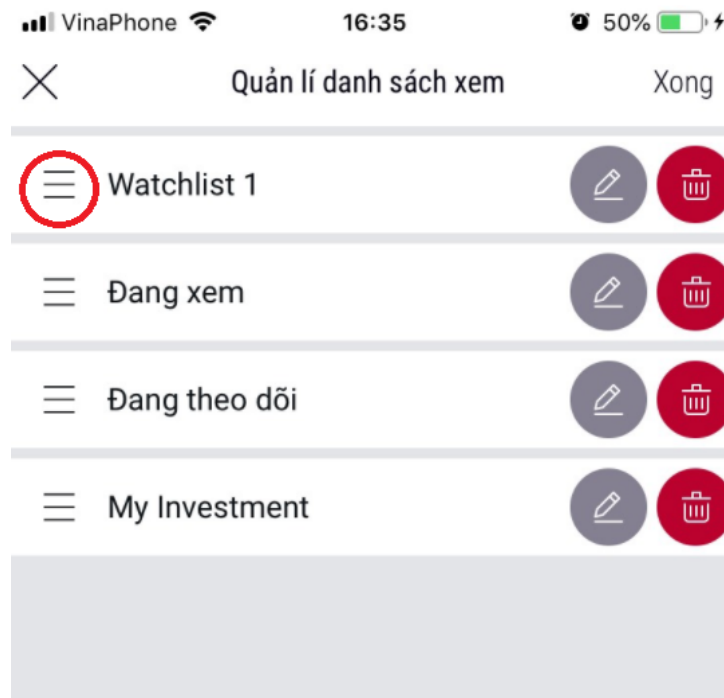
- Bước 2: Để tạo Watchlist mới, khách hàng click vào Tạo danh sách xem mới



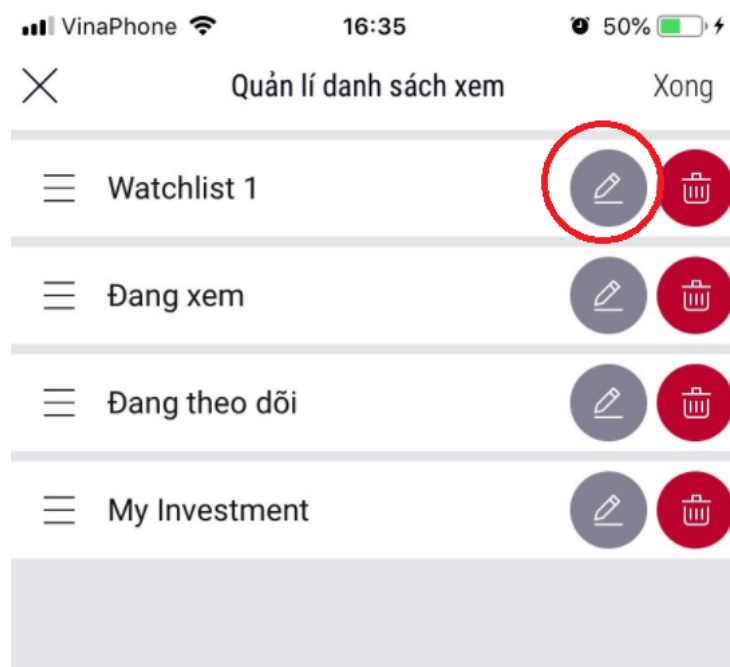
- Bước 3: Để xóa watchlist, khách hàng click vào nút  trên watchlist tương ứng



- Bước 4: Để thay đổi vị trí watchlist, khách hàng giữ nút  rồi kéo watchlist đến vị trí mong muốn



- Bước 5: Để đổi tên watchlist, khách hàng click vào nút  => Ấn nút Đổi tên => Điền tên mới => Ấn nút Lưu



E. CÁC TÍNH NĂNG KHÁC

1. Cài đặt Cảnh báo

- Bước 1: Khách hàng vào tab Thông báo
- Bước 2: Click vào đây hoặc dấu “+” để tạo 1 thông báo mới

Thông báo

Quản lý thông báo



Không có thông báo nào.
Nhấn **vào đây** để tạo thông báo mới.

Lịch sử thông báo

Tin nhắn đã nhận	Thời gian
HPG - Giá >= 22	21 ngày trước
	2 tháng trước



Theo dõi



Thị trường



Thông báo



Cài đặt

- Bước 3: Điền mã CP, Điều kiện cảnh báo, Thời gian kiểm tra điều kiện => Click Xong

VinaPhone 19:46 67%

< Tạo thông báo Xong

Mã CP **HPG**

Giá khớp: **21.75 (-0.15 -0.7%)**
Trần: **23.4** Sàn: **20.4** TC: **21.9**
Tổng khối lượng: **436,270**

Điều kiện >=

Giá

Đến khi 10/2/2019 20:46

Nhận bằng ☒ Thông báo đầy
☐ Gửi thư điện tử
☐ Gửi SMS

Tin nhắn

- Bước 4: Sau khi tạo xong Cảnh báo, Cảnh báo đang trong thời gian tồn tại sẽ hiển thị ở mục Quản lý thông báo, còn các Cảnh báo cũ sẽ hiển thị ở Lịch sử thông báo

Thông báo

Quản lí thông báo		+
-------------------	--	---

Mã CP	Mô tả
HPG	Giá >= 22

Lịch sử thông báo	
-------------------	--

Tin nhắn đã nhận	Thời gian
HPG - Giá >= 22	21 ngày trước

			
Theo dõi	Thị trường	Thông báo	Cài đặt

- Bước 5: Để Dừng/Sửa/Xóa cảnh báo, Khách hàng chỉ cần chạm vào cảnh báo muốn thao tác rồi chọn biểu tượng tương ứng

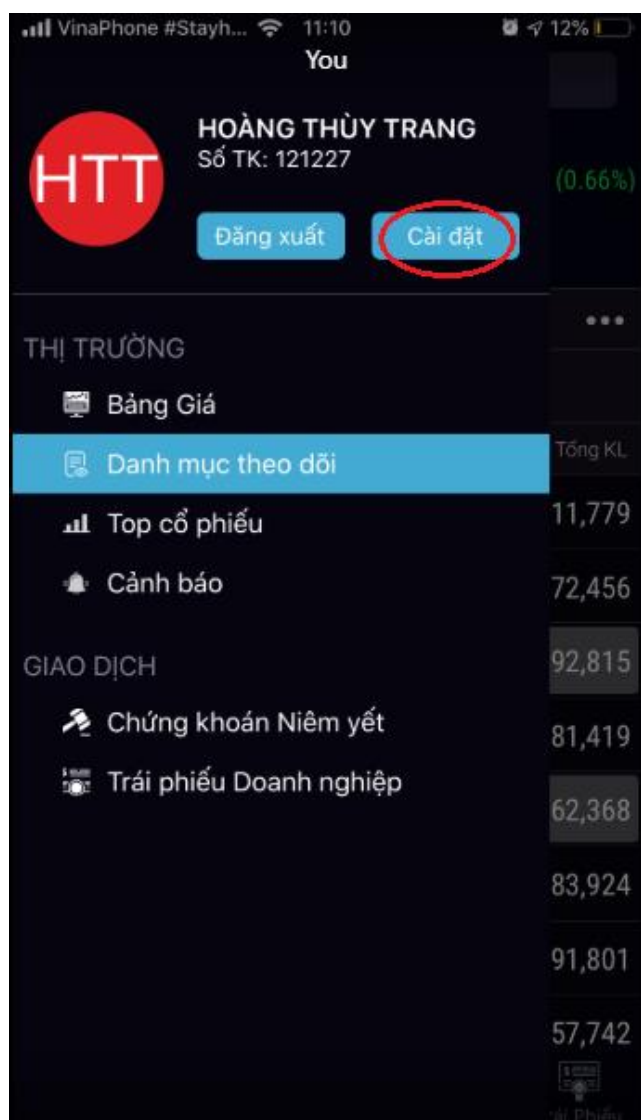
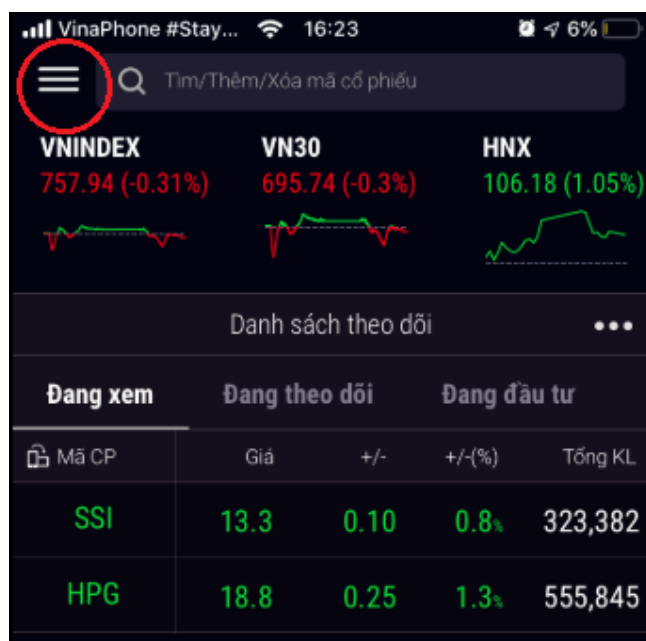
Thông báo

Quản lý thông báo		+
Mã CP	Mô tả	
HPG	Giá >= 22	⏸ ⚙ ✕

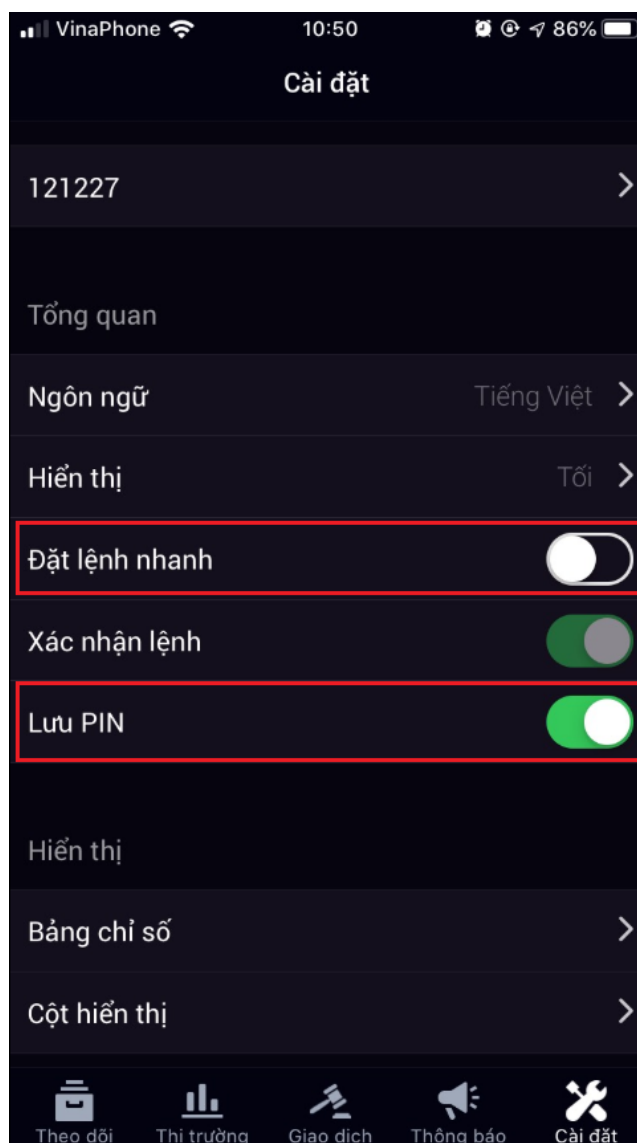
Lịch sử thông báo	
Tin nhắn đã nhận	Thời gian
HPG - Giá >= 22	21 ngày trước
	2 tháng trước

2. Cài đặt Đặt lệnh nhanh, lưu PIN

- Bước 1: KH vào tab Cài đặt

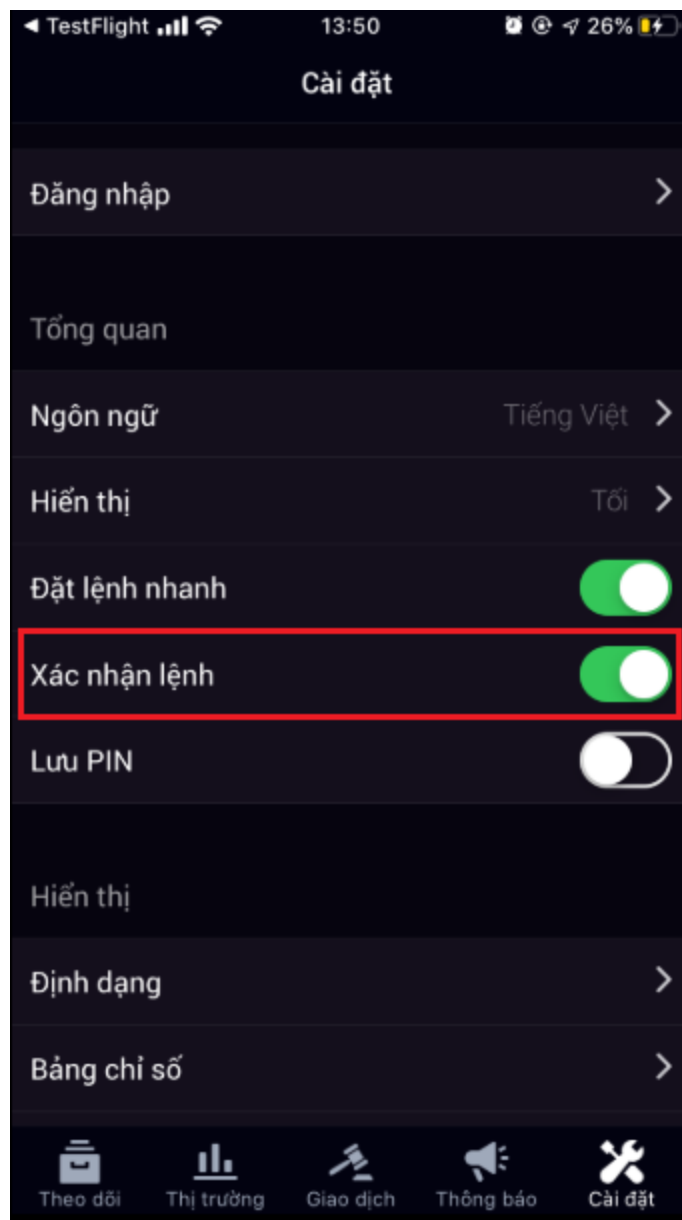


- Bước 2: Chọn mode Đặt lệnh nhanh và Lưu PIN khi có nhu cầu sử dụng
 - Nếu chọn mode Đặt lệnh nhanh, hệ thống sẽ tự động chuyển sang màn hình Đặt lệnh nhanh khi KH click mua/bán từ bảng giá/watchlist
 - Nếu chọn mode Lưu PIN, KH phải nhập lại mã PIN 1 lần nữa, sau đó khi thao tác đặt lệnh, hệ thống sẽ không yêu cầu KH nhập lại mã PIN nữa



3. Cài đặt chế độ Xác nhận lệnh

- Bước 1: KH vào tab Cài đặt
- Bước 2: Bật/Tắt mode Xác nhận lệnh theo nhu cầu sử dụng
 - Nếu bật mode Xác nhận lệnh: hệ thống sẽ yêu cầu KH phải xác nhận lệnh trước khi gửi lệnh
 - Nếu tắt mode Xác nhận lệnh: hệ thống sẽ không yêu cầu KH phải xác nhận lệnh, lệnh sẽ được gửi thẳng vào hệ thống khi KH ấn mua/bán

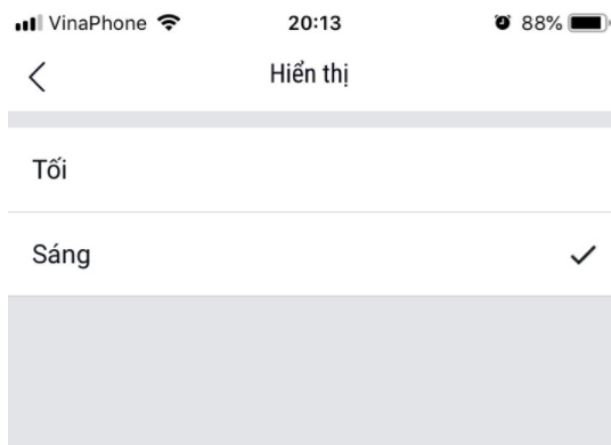


4. Cài đặt Ngôn ngữ, layout, Các cột hiển thị trên bảng giá

- Bước 1: Khách hàng vào tab Cài đặt
- Bước 2: Cài đặt Ngôn ngữ, Hiển thị (layout), Cột hiển thị trên bảng giá, Ẩn chart index ở phía trên theo nhu cầu của khách hàng
- Cài đặt Ngôn ngữ

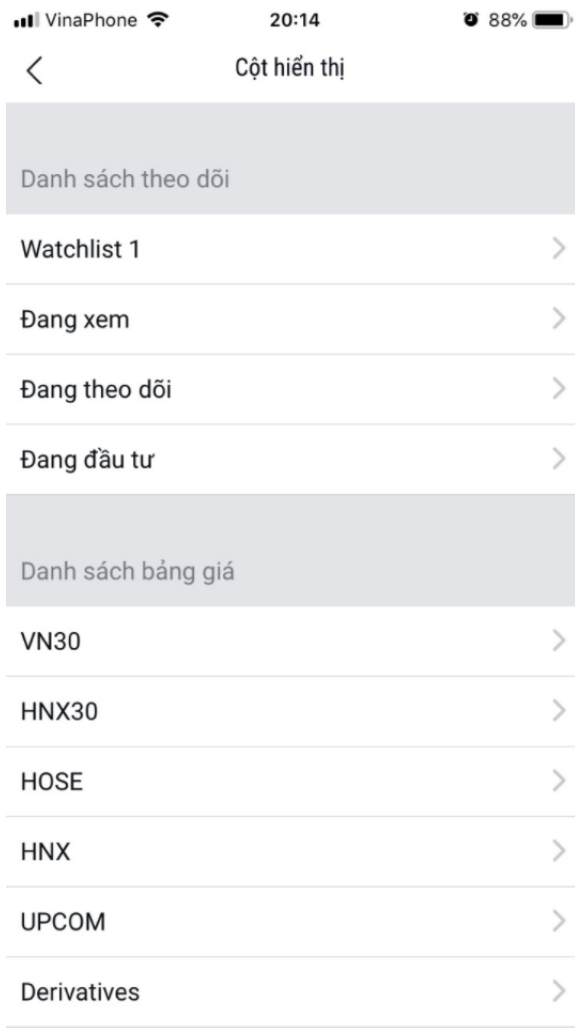


- Cài đặt Layout

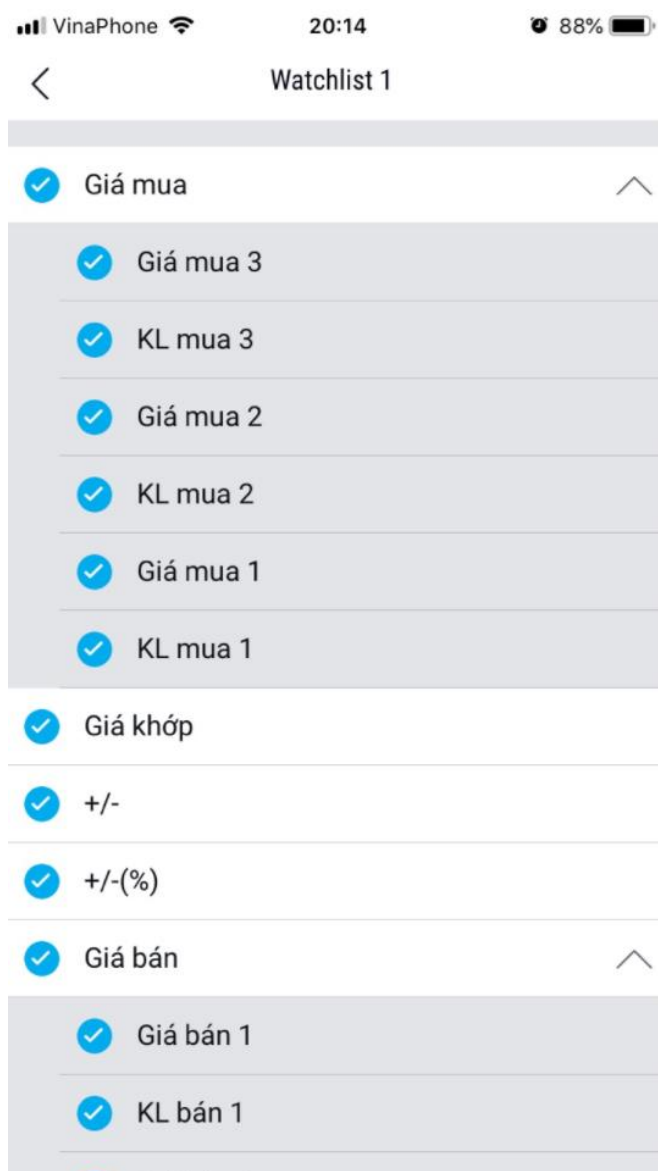


- Cài đặt các cột hiển thị trên bảng giá:

+ Bước 1: Chọn sản phẩm muốn thay đổi cột hiển thị



+ Bước 2: Chọn cột muốn hiển thị



- Cài đặt ẩn chart index:

